



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

## SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 14

Ngày 24/8/2022



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

## TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp  
tham khảo, điều hành**

	Trang
<b>Trong số này:</b>	
<b>MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý</b>	<b>1</b>
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phô biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
<b>THÔNG TIN NÔNG SẢN</b>	<b>4</b>
Xuất khẩu rau quả chưa thể bứt phá nếu Trung Quốc chưa gỡ bỏ “Zero Covid”	4
Chính thức áp thuế đối với đường mía nhập khẩu từ 5 nước ASEAN từ tháng 8/2022	6
<b>THÔNG TIN THỦY SẢN</b>	<b>9</b>
VASEP đề xuất với Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thủy sản	9
Mexico – Điểm sáng nổi bật của xuất khẩu cá tra năm 2022	10
<b>THÔNG TIN CHĂN NUÔI</b>	<b>12</b>
Tổng quan thị trường thịt và sản phẩm thịt: Việt Nam giảm nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt trong giai đoạn nửa đầu năm	12
USDA: Xuất khẩu thịt heo toàn cầu năm 2022 có thể giảm 10%, chủ yếu do Trung Quốc	15
<b>THÔNG TIN LÚA GẠO</b>	<b>16</b>
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 12/08: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam về dưới mốc 400 USD/tấn, Thái Lan tăng cao	16
<b>THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>18</b>
Tổng quan thị trường phân bón và dự báo	18
Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 7/2022	20
<b>THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>21</b>
Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam tìm khách hàng	21
<b>THÔNG TIN GIAO THƯƠNG</b>	<b>23</b>
<b>THÔNG TIN CẢNH GIÁC</b>	<b>26</b>
Giá thịt heo tăng mạnh nhưng người chăn nuôi vẫn khó khăn vì chi phí trung gian quá cao	26
<b>THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM</b>	<b>27</b>
Nắng nóng khiến thực phẩm nhanh hỏng, gây nguy hại sức khỏe	27
<b>GIÁ CÁ THỊ TRƯỜNG</b>	<b>28</b>
Giá cá trong tinh	28

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### 1. KINH TẾ THẾ GIỚI

#### Thuế quan và Chiến tranh Thương mại đã làm tổn thương nông nghiệp Hoa Kỳ như thế nào?

Trước tình hình lạm phát tiếp tục tăng vọt, đặc biệt là đối với thực phẩm, lạm phát lên tới 10,4% vào tháng 6, cần xem xét xem cuộc chiến thương mại đang diễn ra giữa Mỹ với Trung Quốc và chính sách thuế quan của Mỹ đã tác động như thế nào đến giá nông sản và thực phẩm của Mỹ. Các tài liệu kinh tế cho thấy rằng, thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ và các mức thuế trả đũa sau đó do Trung Quốc và các nước khác áp đặt đối với hàng nông sản xuất khẩu của Hoa Kỳ đã làm tổn hại đến ngành nông nghiệp Hoa Kỳ và có thể tác động đến sản xuất trong tương lai, làm tăng giá lương thực hơn nữa.



Thuế quan thường làm tăng giá tiêu dùng và mặc dù điều đó cũng đúng với thuế xuất khẩu, nhưng cơ chế hoạt động hơi khác một chút. Các hạn chế đối với xuất khẩu, cho dù thông qua thuế quan hay các lệnh cấm xuất khẩu, thường tạo ra sự dư thừa hàng hóa. Nếu các công ty không thể bán sản phẩm của mình ra thế giới, họ phải bán nhiều hơn trong nước. Thặng dư làm giảm giá trong ngắn hạn. Nhưng khi các công ty đầu tư vào sản xuất thực phẩm, một mặt hàng có tính biến động cao, họ đầu tư dựa trên lợi nhuận mà họ nghĩ rằng họ sẽ có thể kiếm được trong tương lai. Nếu khả năng tiếp cận thị trường nước ngoài của họ bị hạn chế do chính sách thuế quan của nước khác, lợi nhuận của họ sẽ giảm và họ sẽ đầu tư ít hơn vào sản xuất trong tương lai, dẫn đến giá cao hơn về lâu dài.

Đối phó với việc chính quyền Mỹ áp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của Trung Quốc, Trung Quốc đã đáp trả bằng một số đợt áp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc, với mức thuế từ 2,5% đến 25%. Vì Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Hoa Kỳ, nên một tỷ lệ lớn hàng hóa nông nghiệp, bao gồm cả xuất khẩu đậu tương và thịt heo, phải đổi mặt với thuế quan. Các quốc gia khác cũng trả đũa việc Mỹ áp thuế theo Mục 232 đối với thép và nhôm. Trên tất cả các mức thuế trả đũa, 30 tỷ USD hàng nông sản là mục tiêu, tương đương khoảng 22% tổng số hàng hóa bị trả đũa.

Một nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ cho thấy thuế quan trả đũa đã làm giảm xuất khẩu nông sản của Hoa Kỳ 27 tỷ đô la từ giữa năm 2018 khi thuế quan được áp dụng đến cuối năm 2019. Chiếm phần lớn sụt giảm là đậu nành, chiếm 71%, tiếp theo là cao lương (lúa miến) và thịt heo lần lượt là 7% và 5%. Thiệt hại chủ yếu tập trung ở các bang xuất khẩu sản phẩm, chẳng hạn như Iowa, Illinois và Kansas. Chỉ tính riêng tại 3 bang này, tổng thiệt hại về GDP đã lên tới 3,8 tỷ đô la cho đến năm 2019. Tổng cộng, Hoa Kỳ đã mất gần 16 tỷ đô la trong thương mại với các nước trả đũa do các mức thuế này.

Các mức thuế của chính quyền Trump đối với hàng nhập khẩu của Trung Quốc chủ yếu nhắm vào hàng hóa trung gian hoặc hàng hóa được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng tiêu dùng, nhưng một số mức thuế đánh trực tiếp vào thực phẩm. Ví dụ, đợt thuế quan thứ ba được ban hành vào tháng 9/2018, tổng trị giá 200 tỷ USD, đã đánh vào một loạt hàng hóa bao gồm cả thủy sản. Hầu hết hải sản nhập khẩu từ Trung Quốc thực sự có xuất xứ ở Hoa Kỳ, nhưng vì được đóng gói ở Trung Quốc, đủ điều kiện gọi là có "sự thay đổi đáng kể" theo luật thương mại của Hoa Kỳ và được dán nhãn là hàng Trung Quốc. Điều này đã tác động đáng kể đến ngành đánh bắt cá ở Alaska và dẫn đến việc nhập khẩu hải sản từ Nga tăng lên vào thời điểm quan hệ Nga-Mỹ đang căng thẳng do cuộc chiến Nga-Ukraine đang diễn ra.

Chiến tranh thương mại đã không tạo ra lợi ích cho các ngành công nghiệp của Hoa Kỳ. Chính quyền Biden nên giúp đỡ nông dân bằng cách đàm phán với Trung Quốc và các quốc gia khác để giảm hoặc hủy bỏ hoàn toàn thuế quan và tập trung vào các chính sách thương mại mang tính xây dựng hơn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Hoa Kỳ.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## 2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

**Xuất nhập khẩu với Trung Quốc đạt hơn 100 tỷ USD sau 7 tháng**



Theo thông tin mới nhất của Tổng cục Hải quan, hết tháng 7, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 30 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là điện thoại và linh kiện với 7,35 tỷ USD, tăng 11,87% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với 6,65 tỷ USD, tăng 12,71%; đứng thứ ba là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng với 1,86 tỷ USD, tăng 32,86%. Ngoài ra còn 4 nhóm hàng đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên gồm: máy ảnh, máy quay phim và linh kiện đạt gần 1,8 tỷ USD; xơ, sợi dệt hơn 1,44 tỷ USD; gỗ và sản phẩm 1,16 tỷ USD; cao su 1,12 tỷ USD.

Nhìn chung các nhóm hàng xuất khẩu lớn đều có tăng trưởng khá, trừ nhóm hàng xơ, sợi dệt giảm khoảng 300 triệu USD so với cùng kỳ 2021. Chiều ngược lại, hết tháng 7, Việt Nam chỉ 71,52 tỷ USD nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Mới hết tháng 7 nhưng có đến 12 nhóm hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD. Trong đó có 2 nhóm hàng đạt hơn 10 tỷ USD gồm: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện với 14,64 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng 14,23 tỷ USD.

Như vậy, tính hết tháng 7, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 101,52 tỷ USD. Với quy mô kim ngạch và tốc độ tăng trưởng của nhập khẩu lớn hơn xuất khẩu nên khoảng cách nhập siêu của Việt Nam với nước láng giềng này ngày càng nới rộng. Cụ thể, cùng kỳ 2021 con số nhập siêu gần 35 tỷ USD, những 7 tháng đầu năm nay đã vọt lên hơn 41 tỷ USD. Hiện, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất nhưng cũng là thị trường mà Việt Nam chịu thâm hụt lớn nhất.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

### 3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHÓ BIÊN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

#### Tình hình ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi trên thế giới

Công nghệ sinh học (CNSH) đã và đang được phát triển và ứng dụng ngày càng nhiều trên thế giới. Trong khuôn khổ của bài viết này, chỉ đề cập đến việc ứng dụng CNSH ở các nước đang phát triển trên thế giới, những nơi có điều kiện tương ứng với điều kiện của Việt Nam. Chăn nuôi ngày càng trở nên quan trọng hơn trong việc phát triển nông nghiệp ở các nước đang phát triển. Ở các nước này, phần lớn người chăn nuôi với quy mô nông hộ, diện tích đất nhỏ, số lượng gia súc ít. Đồng thời, họ phải chăn nuôi trong điều kiện khó khăn như: không có đủ điều kiện để khắc phục những khó khăn của khí hậu (nóng, ẩm, thiếu nước sạch...), không có đủ thông tin để xác định những nguồn thực phẩm có thể dùng cho gia súc. Vì vậy, khả năng sản xuất và sinh sản của gia súc ở các nước này còn khá thấp so với các nước có nền chăn nuôi phát triển. Tuy nhiên, trong điều kiện đó, nếu áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, nhất là CNSH, sẽ giúp gia tăng đáng kể năng suất của gia súc ở các nước này.

Đã có nhiều kỹ thuật CNSH được áp dụng trong chăn nuôi ở cả các nước đã phát triển và đang phát triển. Tuy nhiên, những kỹ thuật CNSH chủ yếu đã được áp dụng thành công ở các nước đang phát triển là: công nghệ di truyền, công nghệ sinh sản bao gồm cấy truyền phôi và các kỹ thuật liên quan, công nghệ vắc xin và kỹ thuật chẩn đoán bệnh, công nghệ thức ăn chăn nuôi để cải thiện tính khả dụng của nguồn thức ăn chăn nuôi. Cụ thể là:

– Công nghệ di truyền: việc ứng dụng công nghệ di truyền trên gia súc mang lại nhiều kết quả so với trên cây trồng. Như trong kỹ thuật chuyên gen để tạo ra những sinh vật biến đổi gen (GMO), đã có nhiều cây trồng biến đổi gen (GMP) được đưa vào sản xuất đại trà như lúa, bắp, đậu nành... nhưng chưa có vật nuôi biến đổi gen (GMA) được đưa ra sản xuất trừ một số trường hợp dùng GMA để sản xuất dược phẩm cho ngành Y tế. Trong chăn nuôi, chủ yếu vẫn đang nghiên cứu những gen có tác động trực tiếp đến việc nâng cao năng suất như: HAL, ESR, RN, BLAD, phytase gene, keratin gene.... Và có lẽ Somatotropin (BST hay PST) là sản phẩm đầu tiên của CNSH có tác dụng hiệu quả đến ngành chăn nuôi. Ngoài ra, hướng ứng dụng khác đang được chú ý mạnh mẽ ứng dụng CNSH trong việc chọn giống gia súc, VD: các nhà khoa học Mỹ và Canada đang thử nghiệm các thè sinh học phát quang (Illuminar Bovine SNP50 BeadChip) là một miếng kính mỏng có chứa hàng ngàn marker DNA được gọi là những trạng thái khác nhau của nucleotide đơn hay SNPs (single nucleotide polymorphisms), chúng được sử dụng để tìm sự tương quan giữa DNA marker và các tính trạng. BeadChip đã được nghiên cứu để ứng dụng trên cá bò sữa và bò thịt, nó đang được thử nghiệm ở 23 nơi khác nhau thuộc 11 quốc gia.

– Công nghệ sinh sản: mục đích trực tiếp là nhằm cải thiện khả năng sinh sản của gia súc, từ đó gián tiếp giúp tăng năng suất, tăng tốc độ cải thiện di truyền và kiểm soát hiệu quả việc lây lan mầm bệnh qua sinh sản. Các kỹ thuật bao gồm: kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (AI), kỹ thuật gây đa xuất noãn và cấy chuyển phôi (MOET), kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (IVF), kỹ thuật xác định giới tính của phôi (SE), kỹ thuật nhân bản vô tính (Cloning)...

– Công nghệ vắc xin và chẩn đoán bệnh: 90% các kỹ thuật CNSH liên quan đến vấn đề sức khỏe đều tập trung vào việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề liên quan tại các nước phát triển, nơi chỉ chiếm 10% dân số trên thế giới. Chủ yếu là sản xuất các vắc xin tái tổ hợp (Recombinant DNA), bao gồm: xác định và xóa bỏ những gen sản xuất chất độc trên mầm bệnh (vi khuẩn hay virus) để sản xuất được những vắc xin sống an toàn, đồng thời xác định những cấu trúc phân tử của những protein từ mầm bệnh có tác dụng kích thích hệ miễn dịch của vật chủ. Ngoài ra, những kỹ thuật CNSH khác như ELISA, PCR, kháng thể đơn dòng, kháng nguyên tái tổ hợp... đã trở thành những công cụ hữu hiệu và không thể thiếu trong việc chẩn đoán bệnh ở mức độ phân tử trên gia súc.

– Công nghệ thức ăn chăn nuôi (TACN): để tăng tính khả dụng và hiệu quả của TACN, hai vấn đề đặt ra là công nghệ tồn trữ TACN trong điều kiện khí hậu khó khăn và tăng giá trị dinh dưỡng của các nguyên liệu sử dụng. Ngoài ra, các hoạt chất như enzyme, probiotic, protein đơn bào, kháng sinh... đã được thêm vào trong TACN để trợ giúp cho quá trình dinh dưỡng của gia súc. Các chất hỗ trợ quá trình biến dưỡng cũng được sử dụng như rBST (recombinant Somatotropin).

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN NÔNG SẢN

Xuất khẩu rau quả chưa thể bứt phá nếu Trung Quốc chia gỡ bỏ “Zero Covid”



Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 7/2022, xuất khẩu hàng rau quả tăng trưởng tháng thứ 2 liên tiếp, ước đạt 260 triệu USD, tăng 0,3% so với tháng 6/2022. Tính chung 7 tháng năm 2022, tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả đạt ước 1,7 tỷ USD, giảm 17,1% so với cùng kỳ năm 2021. Xét ở góc độ thị trường xuất khẩu, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) thông tin: hàng rau quả xuất khẩu sang khu vực châu Mỹ và châu Âu tăng tỷ trọng trong nửa đầu năm 2022. Thông kê từ Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC) cho thấy, Mỹ là thị trường nhập khẩu hàng rau quả lớn nhất thế giới. Trong 5 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu mặt hàng này của Mỹ đạt 25,5 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam chỉ chiếm 0,75% tổng trị giá nhập khẩu, tăng 0,15 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021. Như vậy, dư địa xuất khẩu hàng rau quả sang thị trường Mỹ là rất lớn.

Mỹ và châu Âu là các khu vực có tiêu chuẩn khắt khe đối với hàng rau quả. Vì vậy, xuất khẩu hàng rau quả được vào các thị trường này, ngành hàng rau quả của Việt Nam có kỳ vọng xuất khẩu sang nhiều thị trường khác và làm giảm sự phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu rau quả hàng đầu của Việt Nam hiện nay là Trung Quốc. Tuy nhiên, xuất khẩu sang các thị trường này, doanh nghiệp Việt Nam cần đảm bảo về chất lượng, độ đồng đều, ổn định trong mỗi lô hàng xuất khẩu để các nhà bán lẻ có thể đặt hàng dài hạn. Trong khi xuất khẩu rau quả ghi nhận tín hiệu khả quan ở khu vực thị trường châu Mỹ, châu Âu trong nửa đầu năm, tỷ trọng xuất khẩu sang khu vực châu Á lại đang có xu hướng giảm. Lý do là bởi, trị giá xuất khẩu sang thị trường lớn nhất là Trung Quốc giảm mạnh.

Trung Quốc hiện là thị trường nhập khẩu hàng rau quả lớn thứ 3 trên thế giới. Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu mặt hàng này của Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 10,3 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 9,5% tổng trị giá nhập khẩu hàng rau quả của Trung Quốc. Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu hàng rau quả quan trọng của Việt Nam. Tuy nhiên, Trung Quốc không còn là thị trường “dễ tính”. Với từng loại trái cây, Cơ quan kiểm nghiệm, kiểm dịch của Trung Quốc sẽ tiến hành đánh giá rủi ro về vệ sinh dịch tễ, sau đó mới quyết định cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc.

### Những tháng cuối năm có thể sẽ khởi sắc hơn những tháng đầu năm



Dù vậy, theo Cục Xuất nhập khẩu, xét trong khoảng thời gian từ nay đến cuối năm, thị trường Trung Quốc đang có nhiều tín hiệu tích cực. Hoạt động thông quan mặt hàng rau quả qua các cửa khẩu biên giới đất liền với Trung Quốc thuận lợi hơn. Xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam có nhiều triển vọng tăng trưởng sang thị trường này, nếu tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt bởi nhu cầu tiêu thụ hàng rau quả tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh. Tín hiệu tích cực thể hiện khá rõ ở chỗ, một số mặt hàng rau quả của Việt Nam gần đây được cấp phép xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc góp phần nâng cao trị giá xuất khẩu hàng rau quả trong thời gian tới.

Cụ thể, từ ngày 01/7/2022, phía Trung Quốc đã đồng ý nhập khẩu thí điểm chanh leo Việt Nam qua các cửa khẩu thuộc tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc. Ngày 11/7/2022, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc. Tuy vậy, đà tăng trưởng của ngành hàng này vẫn chưa thể bứt phá trong năm 2022, nếu Trung Quốc chưa gỡ bỏ chính sách “Zero Covid”. Cục Xuất nhập khẩu khuyến cáo, các doanh nghiệp trong ngành hàng rau quả của Việt Nam phải thay đổi phương thức sản xuất theo hướng an toàn, có các tiêu chuẩn cụ thể, quản lý quy trình canh tác, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc để đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc trong thời gian tới.

### Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu

Là doanh nghiệp tiên phong vào những thị trường khó tính, bà Ngô Tường Vy - Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu – cho hay, điều quan trọng để phát triển, giữ được các thị trường tiềm năng ngoài Trung Quốc chính là tiêu chuẩn chất lượng phải tuân thủ. Như đối với quả sầu

riêng, cho biết ngoài thị trường Trung Quốc cần phải nhắm đến các thị trường như Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc)... Bởi đây là những thị trường hỗ trợ và bổ trợ cho sản phẩm riêng của Việt Nam trong hơn 2 năm nay khi mà chúng ta mất thời gian đàm phán với Trung Quốc để xuất khẩu chính ngạch.

Ông Trần Văn Công - Tham tán Nông nghiệp của Việt Nam tại EU – nhận định, EU là một thị trường quan trọng, tiềm năng trong xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Và để có thể tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường EU, trong tất cả nhóm hàng, rau củ quả là nhóm hàng có dư địa lớn nhất. “Mỗi năm, thị trường EU nhập khẩu rau củ quả khoảng 120 tỷ USD, chiếm 40% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu rau quả toàn cầu. Thế nhưng kim ngạch xuất khẩu rau củ quả của Việt Nam sang EU chỉ đạt khoảng 190 triệu USD, chiếm tỉ trọng rất nhỏ so với thị phần EU đang nhập khẩu”, ông Trần Văn Công thông tin. Theo đó, trong cơ cấu rau củ quả Việt Nam xuất khẩu sang EU thời gian qua, sản phẩm tươi chiếm khoảng 70%, sản phẩm chế biến chiếm 30% (nước ép trái cây, nước ép đông lạnh chiếm tỉ trọng lớn). Người dân EU đang có xu hướng tiêu dùng xanh và có nhu cầu cao với thực phẩm bồi dưỡng, có lợi cho sức khỏe, sản phẩm thực vật để thay thế sản phẩm động vật.

Ông Trần Văn Công cho hay, mặc dù điều kiện để có thể tiếp cận dễ dàng nhưng thị trường EU là một thị trường có khâu hậu kiểm được kiểm soát chặt chẽ, yêu cầu cao. Một trong những tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng của nông sản xuất khẩu sang EU là phải đạt ngưỡng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các loại hóa chất tồn dư dưới mức quy định. Ngoài ra, khâu thiết kế mẫu mã, bao bì phù hợp với thị trường EU, thân thiện với môi trường cũng là yếu tố cần được quan tâm. “Đối với sản phẩm chế biến, Việt Nam hoàn toàn có thể tiếp cận thị trường châu Âu bằng sản phẩm rau củ quả đông lạnh, đóng lon...”, ông Trần Văn Công lưu ý.

Để giữ được những thị trường xuất khẩu tiềm năng ngoài thị trường chủ lực là Trung Quốc, các chuyên gia cho rằng, “chia khóa” cho các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả trong lúc này là cần nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng các tiêu chuẩn nhập khẩu của các thị trường khó tính, kết hợp đa dạng hóa đối tượng khách hàng và thị trường xuất khẩu nông sản để tránh phụ thuộc vào thị trường truyền thống sẽ thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng rau quả của Việt Nam trong thời gian tới.

### **Chính thức áp thuế đối với đường mía nhập khẩu từ 5 nước ASEAN từ tháng 8/2022**

Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định 1514/QĐ-BCT ngày 01/8/2022 áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Malaysia và Cộng hòa liên bang Mianma. Quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại được ban hành trên cơ sở quá trình điều tra được thực hiện một cách khách quan, minh bạch theo đúng các quy định pháp luật trong nước và phù hợp với các cam kết quốc tế. Các nội dung chính của kết luận điều tra đã được gửi trước đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cũng như các doanh nghiệp để tham gia ý kiến.

Trên cơ sở thu thập, tổng hợp thông tin và ý kiến do các bên liên quan cung cấp, bao gồm thông tin từ ngành sản xuất trong nước, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, doanh nghiệp nhập khẩu và từ các cơ quan chức năng, kết luận điều tra xác định việc sử dụng nguyên liệu đường có xuất xứ từ Thái Lan để sản xuất và xuất khẩu một số sản phẩm đường mía sang Việt Nam của các doanh nghiệp từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Mianma là hành vi lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng với sản phẩm đường của Thái Lan. Đồng thời, các chỉ số kinh tế cho thấy hiệu quả của biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan hiện đang bị suy giảm do tác động của đường nhập khẩu từ 5 quốc gia nói trên.

Nhằm đảm bảo một môi trường cạnh tranh công bằng giữa hàng hóa sản xuất trong nước với hàng hóa nhập khẩu, bảo vệ lợi ích chính đáng của ngành sản xuất trong nước và người nông dân trồng mía, đường nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Mianma có sử dụng nguyên liệu đường của Thái Lan sẽ bị áp dụng cùng mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đang áp dụng với đường Thái Lan với tổng mức thuế là 47,64%, trong đó thuế chống bán phá giá là 42,99% và thuế chống trợ cấp là 4,65%. Mức thuế áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía thuộc các mã HS 1701.13.00; 1701.14.00; 1701.91.00; 1701.99.90 và 1702.90.91.



Trong đó, mã 1701 là đường mía hoặc đường củ cải, đường sucroza tinh khiết về mặt hóa học, ở thể rắn. Mã 1702 là đường khác, kể cả đường lactozo, mantoza, glucoza, tinh khiết về mặt hóa học, ở thể rắn; sirô đường chua pha thêm hương liệu hoặc chất màu, mật ong nhân tạo đã hoặc chưa pha trộn với mật ong tự nhiên, đường caramen. Đường nhập khẩu từ 5 quốc gia nếu chứng minh được sản xuất từ mía thu hoạch tại các quốc gia này sẽ không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh. Biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại sẽ có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày Quyết định số 1514/QĐ-BCT được ban hành cho đến ngày 15/6/2026, trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo các quyết định khác của Bộ Công Thương.

Các bên liên quan có thể nộp hồ sơ yêu cầu Bộ Công Thương tiến hành rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trên cơ sở quy định tại Điều 82 và Điều 90 Luật Quản lý ngoại thương và Chương IV Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Hải quan và các cơ quan liên quan theo dõi tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại, tình hình sản xuất, cung-cầu, giá cả để triển khai các công cụ quản lý phù hợp theo quy định nhằm đảm bảo một môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng và hài hòa lợi ích giữa người nông dân trồng mía, các doanh nghiệp sản xuất đường, các doanh nghiệp tiêu thụ đường và người tiêu dùng.

### **Ngành mía đường đã gặp khó khăn như thế nào với đường nhập lậu, tránh thuế thời gian qua?**

Việc đường nhập lậu, tránh thuế tác động xấu đến ngành mía đường của Việt Nam. Cụ thể, Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết dù ngành đường đã nâng giá mua mía cao hơn vụ trước từ 150.000-200.000 đồng/tấn và đưa giá mía tại ruộng lên mức 1.150.000 – 1.200.000 đồng/tấn mía, đảm bảo bù đắp đủ chi phí, có lãi cho người nông dân trồng mía nhưng giá bán đường của các nhà máy đường vẫn ở mức thấp, gây khó khăn cân đối giá thành sản xuất.

Từ đầu năm đến nay, giá đường bán ra của các nhà máy dao động trên dưới 18.000 – 18.400 đồng/kg đối với đường tinh luyện; 17.200-17.400 đồng/kg đối với đường vàng. Trong khi đó, giá đường nhập lậu đang tràn ngập thị trường chi ở mức 16.400-16.800 đồng/kg, tức là thấp hơn giá đường vàng trong nước, khiến cho đường sản xuất khó tiêu thụ, lượng tồn kho, chi phí tài chính tăng đến mức doanh nghiệp phải bán dưới giá thành. Do đó, mặc dù từ nửa cuối tháng 6 đến nay, thời tiết tại một số địa phương trong nước xuất hiện thời tiết nắng nóng, thông thường các năm trước là yếu tố hỗ trợ cho việc gia tăng tiêu thụ đường của các nhà máy nhưng năm nay trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi chậm và sự hiện diện của khối lượng lớn đường nhập lậu và đường, chất ngọt nhập khẩu chính ngạch trên thị trường khiến cho đầu ra của đường sản xuất từ mía bị thu hẹp.



"Sự bế tắc đầu ra tháng thứ 5 liên tục đang đe dọa nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng mía đường và cùng với tình trạng các vật tư nông nghiệp tăng giá đã khiến cho việc phục hồi vùng nguyên liệu mía của ngành đường Việt Nam gặp nhiều trở ngại", VSSA nhấn mạnh. Một trong những nguyên nhân khiến đường ngoại nhập tiếp tục "đè" đường nội là sau khi áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp thì đường Thái Lan lại có dấu hiệu lần tránh thuế bằng cách chuyển hướng sang 5 nước ASEAN là Lào, Campuchia, Indonesia và Myanmar trước khi vào Việt Nam. Cụ thể, theo số liệu của Bộ Công Thương tại thời điểm tháng 9/2020, tổng lượng nhập khẩu từ 5 quốc gia bị điều tra chỉ bằng 17% so với lượng nhập khẩu từ Thái Lan. Tuy nhiên, kể từ thời điểm này, lượng nhập khẩu đã gia tăng liên tục theo từng tháng, và đến tháng 8/2021, lượng nhập khẩu từ 5 quốc gia bị điều tra đã gấp gần 10,4 lần ở mức hơn 92.100 tấn so với lượng nhập khẩu từ Thái Lan gần 9.000 tấn.

Trước tình hình này, VSSA cũng đã có đơn kêu cứu khẩn cấp lên Chính phủ với một số đề xuất ngăn chặn gian lận thương mại đường nhập lậu. Cụ thể, Hiệp hội kiến nghị chỉ đạo lực lượng chức năng củng cố kiểm tra, giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp, đại lý mặt hàng đường trong việc chấp hành các quy định về điều kiện nhập khẩu, lưu kho, vận chuyển, sản xuất, phân phối, lưu thông để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại đường nhập lậu. Đồng thời, giám sát hoạt động thương mại phân phối đường trên thị trường, tập trung vào một số giới hạn các cơ sở kinh doanh có liên quan đến hoạt động của các đầu nậu phân phối đường lậu...

Có thể thấy, các kiến nghị này cùng với quyết định áp thuế đường nhập khẩu từ 5 nước ASEAN sử dụng nguyên liệu đường của Thái Lan vừa được ban hành, ngành mía đường Việt Nam kỳ vọng sẽ dần phục hồi sau thời gian chịu sức ép lớn từ đường bán phá giá, nhập lậu và gian lận thương mại. "Việc áp thuế nhanh chóng tiến hành sẽ tạo công bằng cho các doanh nghiệp trong nước với đường né thuế và đường nhập lậu, về ngắn hạn sẽ giúp các doanh nghiệp đường tiêu thụ được sản phẩm và có lợi nhuận, về dài hạn sẽ giúp phục hồi vùng nguyên liệu mía của Việt Nam đang bị giảm sút nghiêm trọng", Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) từng nhận định tại báo cáo ngành đường gần đây.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN THỦY SẢN

### VASEP đề xuất với Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thủy sản

Sáng 11/08/2022, VASEP tham dự Hội nghị toàn quốc giữa Thủ tướng Chính phủ với các doanh nghiệp có chủ đề "Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững". Hội nghị diễn ra theo hình thức trực tiếp tại đầu cầu Hà Nội, kết nối với nhiều đầu cầu trên cả nước. Trình bày tại hội nghị, Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, VASEP hiện nay có 279 doanh nghiệp thành viên và đang chiếm khoảng 80-83% kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Trong 2 năm qua, thủy sản Việt Nam duy trì được năng lực cạnh tranh, nằm trong top 3 sau Trung Quốc và Na Uy về xuất khẩu thủy sản trên thế giới. Để giữ được nguồn cung an toàn và bền vững, VASEP có 5 đề xuất.

Trong 7 tháng đầu năm nay, ngành thủy sản Việt Nam đã ghi nhận mức hồi phục nhanh kỷ lục lần đầu tiên trong 20 năm qua là xuất khẩu được 6,7 tỷ USD, tăng 35%. Trong đó có những mặt hàng đặc biệt như cá tra – mặt hàng chủ lực của Việt Nam đang chỉ chiếm 95% nguồn cá thịt trắng toàn cầu, tăng 80% trong 7 tháng vừa qua. Con số này khích lệ rất nhiều đối với ngành hàng. Năm nay, dự báo lần đầu tiên ngành thủy sản Việt Nam sẽ vượt mốc xuất khẩu trên 10 tỷ USD và sẽ tăng khoảng 12-15% so với năm 2021. Trong đó sản phẩm nuôi trồng thủy sản là cá tra và tôm sẽ chiếm khoảng 65%, các sản phẩm khai thác biển khoảng 35%.

Có một con số khẳng định được nội lực của ngành để đồng hành với Chính phủ trong thời gian qua, đặc biệt là giai đoạn chống dịch căng thẳng vừa qua khi đứt gãy chuỗi cung ứng quốc tế. Đó là, nếu như trong cơ cấu về xuất khẩu của Việt Nam hiện nay thì doanh nghiệp FDI liên quan có tỉ lệ kim ngạch xuất khẩu chiếm trung bình khoảng 70-84%, các doanh nghiệp trong nước tham gia vào khoảng 26-30%. Trong ngành thủy sản, hiện nay con số này lại ngược lại, các doanh nghiệp Việt Nam đang chiếm 95%, chỉ 5% có sự tham gia của doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực thủy sản, lĩnh vực liên quan đến nông dân và ngư dân Việt Nam. Bối cảnh hiện nay và 7 tháng đầu năm, chúng ta đang chịu tác động, hệ lụy của dịch, các chuỗi cung ứng quốc tế đứt gãy trong giai đoạn trước đây nay chưa khôi phục hoàn toàn. Đặc biệt, lạm phát tăng cao làm giảm sức mua tại các thị trường đang tiêu dùng thủy sản của chúng ta. Bên cạnh đó là tăng giá hàng hóa đối với lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là tăng giá thức ăn chăn nuôi thủy sản. Kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm đạt 6,7 tỷ USD.

Cân coi trọng sự ổn định về kinh tế vĩ mô, bởi các chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ thời gian qua cũng như trong thời điểm chống dịch gay go nhất đã thể hiện sự thống nhất, giúp chúng ta thấy được tác động của sự ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ được doanh nghiệp, cho phục hồi sản xuất kinh doanh bắt đầu từ ngày 8/8 năm trước. Sau đó chúng ta có Nghị quyết 175 vào ngày 9/9. Chuỗi khai thác biển của ngư dân, sau đó chế biến xuất khẩu đã phục hồi nhanh chóng, nấm bắt được cơ hội của thị trường. Dư địa của thị trường đối với thủy sản còn nhiều, cơ hội của chúng ta còn không ít, nhưng để giành được điều đó trong bối cảnh phải phát triển bền vững và phải cạnh tranh với không ít quốc gia thì có một số thách thức đang tác động tiêu cực đến phát triển bền vững của ngành hàng.

Trước hết đó là vấn đề chi phí sản xuất tăng cao đáng lo ngại khiến cho giá thành sản phẩm tăng và nguy cơ sẽ giảm khả năng cạnh tranh. Đầu tiên là vấn đề thức ăn chăn nuôi, trung bình hiện nay, đặc biệt sau dịch, đã tăng khoảng 20%. Giá thành thức ăn chăn nuôi của sản phẩm cá tra, tôm đang chiếm 65-70%, tác động chi phối rất lớn. Thứ hai, chi phí vận tải biển và nhân công tăng trong 2 năm qua với các lý do liên quan đến dịch, liên quan đến ách tắc và bâng giờ liên quan đến giá nhiên liệu tăng, nên hiện nay vẫn đang giữ ở mức cao. Bờ Tây Mỹ hiện nay đang ở mức 400 triệu đồng cho một container, đến châu Âu cũng tăng đến 4 lần từ 10.000 - 12.000 USD. Điều này chi phối rất nhiều, đặc biệt với ngành đông lạnh của chúng ta. Các chi phí đầu vào khác như bao bì, hóa chất, vận chuyển, hội nhập... đều tăng.

VASEP kiến nghị Thủ tướng, các bộ ngành quan tâm có biện pháp hỗ trợ, chỉ đạo tháo gỡ gián chi phí cho cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có thủy sản, đặc biệt giá thức ăn chăn nuôi. Tín dụng đang siết lại từ đầu tháng 8 vừa qua, trong khi lạm phát tăng cao khiến người dân các nước giảm tiêu dùng, nhiều nhà nhập khẩu cho biết không nhận đơn hàng từ nay đến tháng 10. Nghĩa là chúng ta sẽ tồn kho, chúng ta sẽ không có tiền để trả ngay cho ngân hàng, mà không trả khoản vay cũ thì các ngân hàng (trong 1 tuần qua) đều báo sẽ không cho vay khoản vay mới, dẫn đến không thu mua được cá, tôm của nông dân. Mong rằng Thủ tướng Chính phủ cũng như Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có chỉ đạo giúp cho các vấn đề đang diễn ra trong 1 tuần qua.

Vấn đề nữa là thách thức trong chi phí tuân thủ xử lý môi trường, một trong ba trụ cột để phát triển bền vững. Hiện ngành chúng ta có hai khâu quan trọng nhất là chăn nuôi và chế biến đều bị ách tắc bởi các

quy chuẩn về môi trường. Xu hướng của chúng ta là phát triển bền vững, bị vướng quy chuẩn môi trường liên quan đến nước thải đầu ra không nằm trong quy chuẩn chăn nuôi mà nằm trong quy chuẩn khác, rất nhiều chi tiêu không phù hợp với nuôi tôm, cá, như quy chuẩn xử lý phốt pho hữu cơ trong chế biến thủy sản đông lạnh. Rất mong Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét có quy chuẩn riêng.

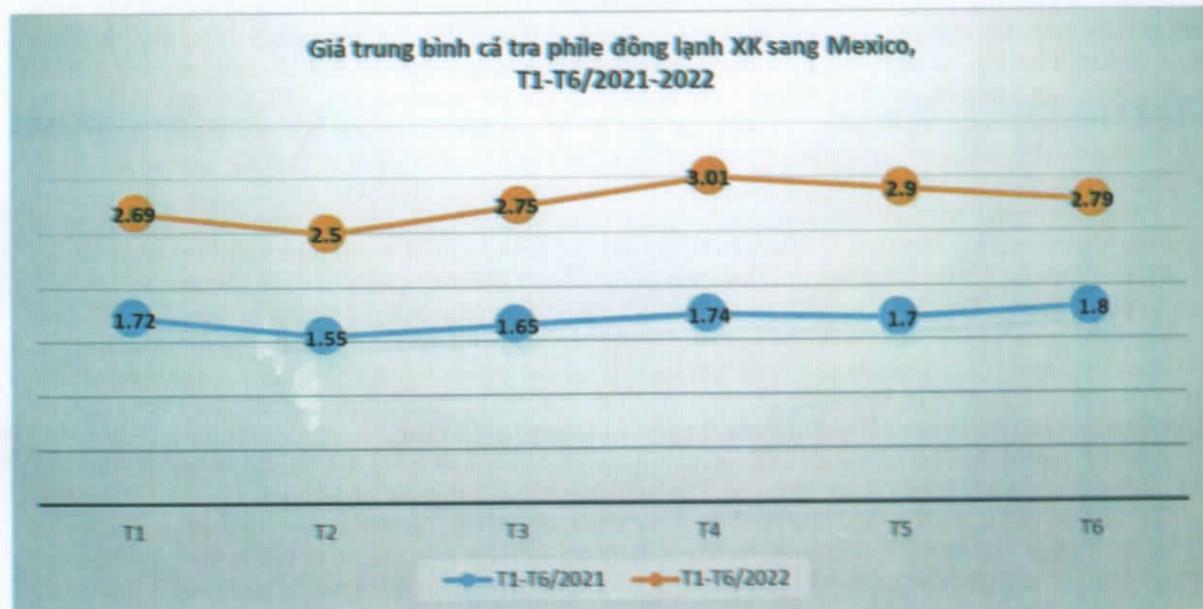
### **Mexico – Điểm sáng nổi bật của xuất khẩu cá tra năm 2022**

Từ vị trí thứ 4 trong các thị trường NK cá tra Việt Nam năm 2021, năm nay Mexico đã vươn lên thị trường thứ 3, chỉ sau Trung Quốc và Mỹ. Trong 7 tháng đầu năm 2022 XK cá tra sang thị trường này tăng trưởng 73% đạt 73,5 triệu USD, chiếm 4,5% XK cá tra của Việt Nam. Sau khi tăng mạnh mẽ trong nửa đầu năm, từ tháng 7/2022, XK cá tra sang một số thị trường chủ lực như Mỹ bắt đầu chững lại vì lượng tồn kho đang tăng lên, tiêu thụ cũng chậm lại, giá cá cũng có dấu hiệu giảm. Tuy nhiên, XK cá tra sang Mexico vẫn giữ được phong độ tăng trưởng cao trong tháng 7: tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ đạt trên 11 triệu USD.

Trong 7 tháng đầu năm nay, sản phẩm cá tra phile đông lạnh XK sang Mexico chiếm 94% giá trị với 69 triệu USD, sản phẩm cá tra cắt khúc chiếm 6% đạt 4,4 triệu USD. Giá trung bình cá tra phile đông lạnh XK sang thị trường Mexico trong nửa đầu năm nay là 2,8 USD/kg, cao hơn 63,5% so với mức trung bình 1,71 USD/kg cùng kỳ năm 2021. Năm 2022, tính đến thời điểm này, lạm phát tại Mexico tăng cao kỷ lục 22 năm. Người tiêu dùng Mexico phải cân nhắc và giảm chi tiêu của cho các sản phẩm thực phẩm giá cao. Với lợi thế về giá cạnh tranh, lại thêm thuận lợi thuế ưu đãi theo hiệp định CPTPP, cá tra Việt Nam vẫn là sự lựa chọn ổn định của các nhà NK thủy sản Mexico.

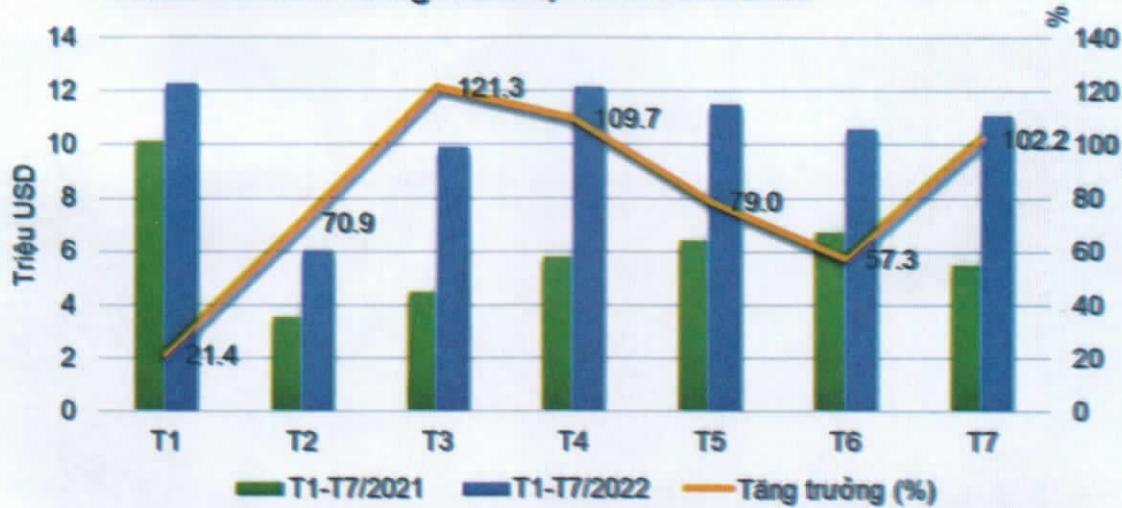
Trong bối cảnh đồng USD tăng giá so với nhiều đồng ngoại tệ khác là một thách thức cho các nhà XK. Tại một số thị trường có đồng nội tệ mất giá, nhà NK bị thiệt hại, nên sẽ cân đối kế hoạch XK. Thậm chí, đã có tình trạng nhà NK “mặc cả hạ giá” hoặc đề nghị nhà XK Việt Nam giao hàng chậm lại, khiến cho DN XK phải chịu thêm chi phí lưu kho. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, đối với thị trường Mexico, USD tăng giá lại là một tin tốt vì Mexico là một trong số ít nước được nhận lượng kiều hối rất lớn từ Mỹ. Do vậy, tiêu dùng thực phẩm của thị trường này cũng sẽ ít bị ảnh hưởng hơn so với các thị trường khác.

Trước những lợi thế đó, nhiều DN XK cá tra cũng chuyển hướng từ một số thị trường khác sang Mexico. Nửa đầu năm nay, đã có 30 DN thủy sản Việt Nam XK cá tra sang Mexico. Trong đó 3 DN có GTXK lớn nhất là: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I; Công ty TNHH Cá Việt Nam và Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang. Nhiều DN chế biến cá tra tại Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Cần Thơ và Vĩnh Long đang quan tâm đến Mexico và đẩy mạnh XK cá tra sang thị trường này. Dự báo cả năm 2022, XK cá tra Việt Nam sang thị trường Mexico sẽ mang về khoảng 125 triệu USD, tăng 80% so với năm 2021.



## Nhập khẩu tôm của Mỹ tháng 6/2022 tiếp tục chững

## Xuất khẩu cá tra sang Mexico, T1-T7/2021-2022



Tháng 6/2022, Mỹ NK 77.254 tấn tôm, trị giá 719,14 triệu USD, tương đương 9,31 USD/kg. Khối lượng NK tôm của Mỹ trong tháng 6 chỉ cao hơn 224 tấn, tương đương với mức tăng trưởng 0,3% so với tháng 6/2021 và tăng 2% so với tháng 5/2022. Sau khi tăng mạnh NK tôm trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022, NK tôm của Mỹ đã chững lại trong tháng 5 và 6 năm nay. Nguyên nhân được cho là, sau thời gian tăng trưởng sẽ dẫn tới tồn kho cao và giá tôm cũng phải chịu áp lực. Các vấn đề về logistics, vận tải như tắc cảng, giá cước vận chuyển tăng, thiếu kho lạnh cũng khiến NK tôm của Mỹ giảm. Sức mua thủy sản trong đó có tôm tại phân khúc bán lẻ cũng giảm do hiện là mùa hè, người dân có nhiều việc khác để quan tâm hơn.

Lạm phát tại Mỹ khiến người dân chi tiêu đè dặt. Tuy nhiên thời gian tới, tình hình sẽ khả quan hơn khi thị trường việc làm Mỹ đang mạnh. Việc làm không thiếu sẽ khiến thu nhập của người dân tốt hơn và có thể thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng đối với tôm. Chuyên gia dự báo giá tôm sẽ chịu áp lực giảm trong nửa cuối năm 2022 trong bối cảnh nguồn cung dự kiến tăng và nhu cầu thế giới thấp hơn trong khi dự báo kinh tế thế giới ám đạm. Trong tháng 7 năm nay, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự kiến tăng trưởng kinh tế thế giới là 3,4%; giảm 0,4% so với dự báo hồi tháng 4. Giá tôm thế giới dự kiến chậm đáy nữa sau năm 2022 sau đó phục hồi trở lại khi người nuôi có sự điều chỉnh và thích ứng. Mỹ là thị trường tiêu thụ quan trọng nhất nên giá tôm tại Mỹ sẽ phản ánh nhanh nhất xu hướng của giá tôm thế giới.

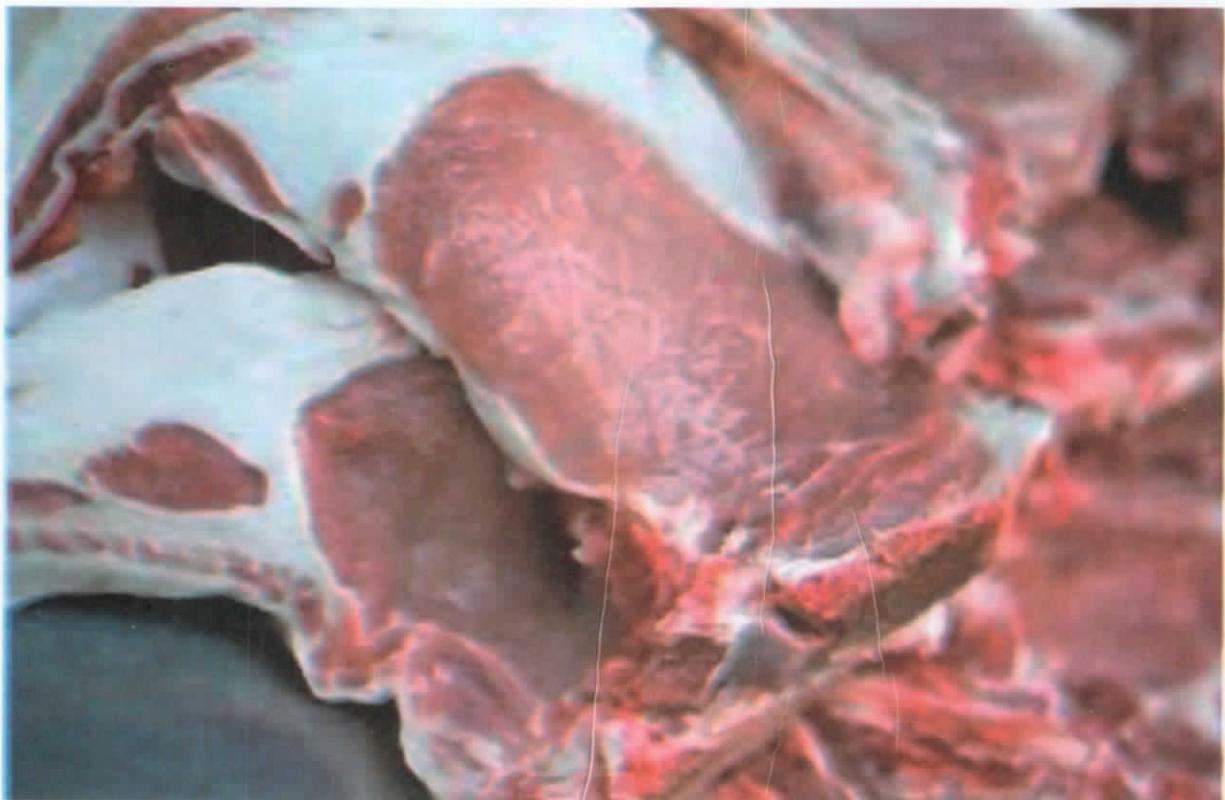
Tháng 6/2022, NK tôm vào Mỹ từ Ấn Độ đạt 31.547 tấn, trị giá 289,7 triệu USD, tăng 21% về lượng và 35% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Sản lượng tôm của Ấn Độ dự kiến giảm trong vài tháng tới vì người nuôi trì hoãn thả nuôi do chi phí đầu vào cao, nhu cầu hạn chế và thời tiết bất lợi. Vụ tôm thứ hai trong năm nay của Ấn Độ, thông thường thu hoạch vào tháng 8 và 9, dự kiến sản lượng sẽ giảm chỉ bằng 50% so với vụ thu hoạch đầu năm. NK từ 2 nguồn cung tôm lớn tiếp theo của Mỹ là Ecuador và Indonesia cũng giảm so với cùng kỳ năm ngoái. NK tôm vào Mỹ từ Ecuador trong tháng 6/2022 đạt 19.614 tấn, trị giá 147 triệu USD, giảm 13% về khối lượng và 9% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Giá NK trung bình tôm từ Ecuador đạt 7,17 USD/kg, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. NK tôm vào Mỹ từ Ecuador có thể tiếp tục giảm do giá tôm giảm trong bối cảnh châu Âu và Mỹ đang phải đối phó với lạm phát và Trung Quốc đối mặt với khủng hoảng thị trường bất động sản. Ecuador sẽ XK nhiều tôm hơn sang Trung Quốc, do vậy XK tôm nói chung của Ecuador vẫn tăng.

Việt Nam là nguồn cung tôm lớn thứ 4 cho Mỹ. Theo Hải quan Việt Nam, XK tôm Việt Nam sang Mỹ trong nửa đầu năm nay đạt gần 483 triệu USD, tăng 10%. Trong cơ cấu các sản phẩm tôm XK sang Mỹ, tôm chân trắng chiếm tỷ trọng cao nhất 88,8%, tỷ trọng tôm sú chiếm 7,9%, còn lại là tôm biển. Trong cơ cấu sản phẩm tôm sú và tôm chân trắng XK từ Việt Nam sang Mỹ, tôm sú chế biến tăng tốt nhất 27%. 06 tháng đầu năm 2022, giá trung bình XK tôm chân trắng từ Việt Nam sang thị trường Mỹ tăng lên 11,9 USD/kg từ 10,9 USD/kg của cùng kỳ năm trước, giá trung bình XK tôm sú tăng lên 20,3 USD/kg từ 19,2 USD/kg của cùng kỳ năm trước. Đây được coi là một trong những yếu tố giúp duy trì đà tăng trưởng XK tôm Việt Nam sang Mỹ trong 5 tháng đầu năm 2022.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN CHĂN NUÔI

**Tổng quan thị trường thịt và sản phẩm thịt: Việt Nam giảm nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt trong giai đoạn nửa đầu năm**



Cục xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn thống kê của Tổng cục Hải quan cho biết, 6 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 289,37 ngàn tấn thịt và các sản phẩm từ thịt, trị giá 648,51 triệu USD, giảm 13,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Việt Nam nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ 47 thị trường trên thế giới. Trong đó, Ấn Độ là thị trường cung cấp lớn nhất cho Việt Nam đạt 79,7 ngàn tấn, trị giá 250,97 triệu USD. Con số này tăng 20,9% về lượng và tăng 17,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Các chủng loại thịt và sản phẩm thịt nhập khẩu chủ yếu từ Ấn Độ trong 6 tháng đầu 2022 gồm thịt trâu tươi đông lạnh; đùi gà đông lạnh, thịt gà tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; thịt bò tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh...

Riêng thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, trong sáu tháng đầu 2022, Việt Nam nhập khẩu 45,18 ngàn tấn trị giá 95,92 triệu USD, giảm 44,1% về lượng và giảm 48,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Giá nhập khẩu trung bình 2.123 USD/tấn, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2021. Thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh được nhập khẩu từ 22 thị trường, trong đó chủ yếu từ Braxin chiếm 35,1%, Nga chiếm 25,7%.

### Xuất khẩu thịt heo 6 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng 3 con số

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Việt Nam xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt đạt 8,59 nghìn tấn, trị giá 34,69 triệu USD, giảm 9,4% về lượng và giảm 1,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu sang 25 thị trường. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông (Trung Quốc) là nhiều nhất, chiếm 51,1% tổng trị giá xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của cả nước, với 3,44 nghìn tấn, trị giá 17,71 triệu USD, giảm 42% về lượng và giảm 29,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2022 gồm các chủng

loại như: Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ, của gia cầm thuộc nhóm 01.05 tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh...

Trong đó, thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu nhiều nhất với 5,13 nghìn tấn, trị giá 22,64 triệu USD, tăng 127,2% về lượng và tăng 26,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh được xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông, Thái Lan và Lào.

### **Nửa đầu tháng 8/2022 giá heo hơi không có nhiều biến động**

Về tình hình trong nước, từ đầu tháng 8/2022 đến nay, giá heo hơi tại các tỉnh thành trên cả nước không có nhiều biến động. Hiện giá heo hơi trên toàn quốc dao động từ 60.000-70.000 đồng/kg, giảm từ 1.000-2.000 đồng/kg so với cuối tháng 7 do nhu cầu trên thị trường yếu, các trường học vẫn chưa bước vào năm học mới và Chính phủ yêu cầu bình ổn giá thịt heo... Thời gian tới, dự báo giá heo hơi sẽ quanh ngưỡng 70.000 đồng/kg. Vào cuối năm, giá heo hơi có thể tăng do nhu cầu tiêu thụ thịt tăng, hơn nữa giá thức ăn chăn nuôi vẫn cao khiến chi phí chăn nuôi tăng. Cục xuất nhập khẩu cho rằng để hạ giá thành chăn nuôi, các trang trại phải tìm nguồn thức ăn sẵn có trong nước, chi phí thấp hơn. Các cơ quan chức năng cũng cần kiểm soát xuất khẩu heo tiêu ngạch sang các nước láng giềng, tăng nguồn thịt nhập khẩu chất lượng.

Theo Tổng cục Thống kê, ngành chăn nuôi vẫn đang phải đối mặt với khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt, tuy nhiên do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá thức ăn chăn nuôi tăng, nên người chăn nuôi không mở rộng quy mô, tổng số gia cầm của cả nước tính đến cuối tháng 7/2022 tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2021 – đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022. Tổng số bò của cả nước tính đến cuối tháng 7/2022 tăng khoảng 2,6%; tổng số heo tăng khoảng 4,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong khi đó, Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nhận định, vẫn đề toàn cầu hóa về thị trường, việc hội nhập sâu rộng của nước ta với thế giới thông qua 15 hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký và 02 hiệp định đang đàm phán. Trong đó, khu vực các nước tham gia các Hiệp định CPTPP và EVFTA đều là những nước có không gian chăn nuôi lớn, có lợi thế hơn Việt Nam, sẽ càng gia tăng áp lực về thị trường cho các sản phẩm chăn nuôi trong nước. Cạnh tranh ngày càng lớn về giá, về chất lượng, đa dạng sản phẩm trước bối cảnh sản phẩm chăn nuôi của Hoa Kỳ và châu Âu như thịt gà, thịt heo xuất vào thị trường Việt Nam.

Năm 2022, ngành chăn nuôi đặt mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất chăn nuôi bình quân năm 2022 đạt khoảng 5,0- 5,5% so với năm 2021. Sản lượng thịt các loại đạt khoảng 6,95 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021 (trong đó sản lượng thịt heo hơi đạt trên 4,2 triệu tấn và sản lượng thịt gia cầm đạt trên 1,9 triệu tấn). Hiện cả nước đang có 65 nhà máy, cơ sở giết mổ chế biến thịt bao gồm heo, gia cầm, trâu bò. Chế biến theo quy mô công nghiệp với công suất chế biến 1,1 triệu tấn/năm. Nhóm sản phẩm chế biến sâu chiếm 2-5%, còn đa phần chế biến ở cấp độ sơ chế, thịt đông lạnh, thịt mát. Theo kế hoạch Đề án phát triển cơ sở chế biến, giết mổ theo quy mô công nghiệp thì sản lượng chế biến sẽ nâng lên 25% vào năm 2025, lên 35% vào năm 2030. Đề án đã được xây dựng và trình lên Thủ tướng Chính phủ.

### **Cần đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi**

Ông Phùng Đức Tiến – Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – khẳng định, cần phải đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi bởi nếu chỉ quan tâm thị trường trong nước, không quan tâm tới thị trường nước ngoài, gắn chăn nuôi phát triển theo chuỗi thì đến lúc sản lượng nhiều, ngành chăn nuôi lại phải giải cứu. Còn theo ông Phạm Văn Duy – Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT) – thời gian qua, việc xuất khẩu sản phẩm thịt cũng đã có những bước tiến như ngoài xuất khẩu thịt heo sữa, thịt heo mảnh sang Malaysia, Hồng Kông, vừa rồi có một số sản phẩm thịt heo khử trùng xuất sang Hàn Quốc. Đây sẽ là tiền đề để mở rộng thị trường. Tuy nhiên, vấn đề khó khăn nhất hiện nay là hạ giá thành sản phẩm và xây dựng vùng an toàn dịch bệnh để đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường hơn nữa.

Trong thị trường thịt heo toàn cầu có quy mô 28,5 tỷ USD, mỗi năm Việt Nam chỉ thu về 45 triệu USD từ xuất khẩu thịt heo. Việt Nam đang có quy mô ngành chăn nuôi nằm trong nhóm dẫn đầu Đông Nam Á, với năng lực sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu thực phẩm thị trường nội địa và một phần cho xuất khẩu. Ngành chăn nuôi hiện đóng góp 25,2% GDP ngành nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng khá cao, dù địa bàn lớn về năng suất, chất lượng và thị trường. Tuy nhiên, việc chưa khơi thông được thị trường xuất khẩu cho thịt và các sản phẩm thịt khiến các doanh nghiệp băn khoăn, lo lắng công suất sẽ phải cắt giảm vì chưa có đầu ra ổn định ở thị trường nước ngoài. Để phát triển chăn nuôi bền vững trong thời gian tới, thúc đẩy xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, sẽ tăng cường chuyển đổi số trong ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng. Trên cơ sở phân tích dữ liệu tổng hợp có thể đưa ra nhận định, đánh giá sát thực tế và cảnh báo/dự báo năng lực sản xuất và cung cầu thị trường chăn nuôi giúp điều tiết sản xuất của các doanh nghiệp và người chăn nuôi; xây dựng sàn giao dịch nông sản thực phẩm.

Về phía Cục Chăn nuôi cho hay, để hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh đối với sản phẩm chăn nuôi nói chung và sản phẩm thịt heo nói riêng, Cục sẽ tăng cường các kênh theo dõi sát diễn biến về nguồn cung, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong nước và trên thế giới, có biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi trong bối cảnh giá vật tư đầu vào ở mức cao và đảm bảo về chất lượng thức ăn chăn nuôi. Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp với Viện Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu nâng cao hiệu quả nghiên cứu về giống, nguyên liệu thay thế, phụ phẩm thức ăn chăn nuôi, chế biến, bảo quản nâng cao giá trị sử dụng và đa dạng nguồn nguyên liệu thức ăn cho hoạt động chăn nuôi. Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công thương khẩn trương đàm phán với các đối tác mà Việt Nam nhập khẩu số lượng lớn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (Hoa Kỳ, Argentina, Brazil, Ấn Độ...) có chính sách ưu đãi về giá, ưu tiên đáp ứng đủ số lượng và đảm bảo chất lượng nguyên liệu thức ăn cho hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam.

#### **Đề xuất ưu tiên cấp giống, tiêu thụ sản phẩm của cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang dự thảo Thông tư quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. Theo dự thảo, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật là cơ sở sản xuất giống vật nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản (cơ sở) được xác định không có ca bệnh truyền nhiễm đăng ký chứng nhận trong khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài vật nuôi và hoạt động thú y tại cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

Vùng an toàn dịch bệnh động vật là vùng sản xuất giống vật nuôi, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn (vùng cấp xã); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (vùng cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (vùng cấp tỉnh); vùng liên xã, liên huyện hoặc liên tỉnh được xác định không có ca bệnh truyền nhiễm đăng ký chứng nhận trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài vật nuôi và hoạt động thú y trong vùng đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh động vật.

#### **Quyền lợi của cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh**

Theo dự thảo, vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật và sản phẩm động vật. Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh hoặc được phòng bệnh bằng vaccine và còn miễn dịch bảo hộ hoặc sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y được kiểm dịch theo quy trình và được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch. Động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh được kiểm dịch theo quy trình và được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh được vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh ra khỏi vùng công bố dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Cơ quan thú y; được hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quảng bá, xuất bán sản phẩm, xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật; được hỗ trợ tham gia các chương trình giám

sát của nhà nước đối với các bệnh chưa được công nhận an toàn dịch bệnh; được xem xét, hỗ trợ hóa chất, thuốc, vaccine thú y để tổ chức chống dịch bệnh; tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.

Cơ sở có vị trí địa lý nằm trong vùng an toàn dịch bệnh được xem xét cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh với các bệnh được chứng nhận an toàn của vùng khi có yêu cầu. Dự thảo cũng đề xuất những quy định cụ thể về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh như: Vị trí địa lý, hạ tầng cơ sở; kế hoạch an toàn sinh học; kế hoạch giám sát dịch bệnh; lấy mẫu và xét nghiệm mẫu; tình trạng dịch bệnh; kế hoạch ứng phó dịch bệnh...



#### **USDA: Xuất khẩu thịt heo toàn cầu năm 2022 có thể giảm 10%, chủ yếu do Trung Quốc**

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dẫn dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho thấy sản lượng thịt heo toàn cầu năm 2022 được dự báo đạt mức 110,7 triệu tấn, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 4 do sự điều chỉnh tăng ở Trung Quốc bù lại sự sụt giảm ở EU và Brazil. Cụ thể, sản lượng ở Trung Quốc tăng gần 2%, lên 51,8 triệu tấn nhưng vẫn thấp hơn mức trước dịch tả heo châu Phi. Trong khi, sản lượng của EU và Brazil được điều chỉnh giảm 2%, xuống lần lượt là 22,6 triệu tấn và 4,3 triệu tấn do xuất khẩu chậm lại, gây áp lực lên giá. Tuy nhiên, USDA dự báo xuất khẩu thịt heo toàn cầu năm 2022 có thể giảm gần 10% so với năm 2021, xuống còn 10,6 triệu tấn chủ yếu do nguồn cung thịt heo của Trung Quốc đã ổn định, nhu cầu nhập khẩu thấp.

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, nguồn cung heo hơi trong các tháng cuối năm 2022 được đảm bảo và giá cả sẽ không tăng mạnh. Giá heo tại Trung Quốc liên tục giảm trong mấy tuần gần đây nhưng Cơ quan chức năng Trung Quốc vẫn đang cân nhắc xả kho dự trữ thịt heo để hạ tiếp giá thịt heo. Còn theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tháng 7, Trung Quốc nhập khẩu 643 nghìn tấn, tương đương hơn 3 tỷ USD, giảm 25% về lượng, nhưng tăng 3% về trị giá so với tháng 7/2021. Lũy kế 7 tháng, Trung Quốc nhập khẩu 4,1 triệu tấn thịt, tương đương 17 tỷ USD, giảm 31% về lượng và giảm 13% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Dù vậy, USDA cho rằng Trung Quốc vẫn là nước nhập khẩu thịt heo hàng đầu thế giới, chiếm 20% trong tổng lượng xuất khẩu toàn cầu. Tương tự, nhập khẩu thịt heo của Hồng Kông cũng được điều chỉnh giảm 21% xuống còn 275 nghìn tấn do nhập khẩu heo sống từ Trung Quốc tăng thúc đẩy sản xuất trong nước. Nhu cầu của Trung Quốc giảm mạnh khiến các nhà xuất khẩu lớn như EU, Brazil và Mỹ phải tìm kiếm thị trường mới để bù đắp lượng xuất khẩu bị giảm sút.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN LÚA GẠO

### Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 12/08: Giá gạo xuất khẩu Việt Nam về dưới mốc 400 USD/tấn, Thái Lan tăng cao

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo xuất khẩu 5% tấm đang ở mức 393 USD/tấn. Tính từ đầu năm 2022 đến nay, đây gần như là mức giá thấp nhất, giá gạo cao nhất hồi đầu tháng 6 đạt khoảng 425 USD/tấn. Thị trường xuất khẩu trầm lắng cũng làm cho giá lúa gạo nội địa duy trì mức thấp, giá lúa thường tại ruộng khoảng 5.400 đồng/kg, gạo lứt loại 1 khoảng 8.500 đồng/kg, gạo 5% tấm khoảng 8.900 - 9.000 đồng/kg... Xuất khẩu gạo của Việt Nam từ đầu năm đến nay tăng trưởng tốt ở các thị trường cao cấp như EU, Mỹ, Nhật Bản... nhưng sản lượng không lớn nên không đủ bù vào sự sụt giảm của thị trường Trung Quốc. Trong nửa đầu năm nay, Trung Quốc giảm nhập khẩu gạo từ Việt Nam mà tăng nhập gạo giá rẻ từ Pakistan.

Trong khi đó, đối thủ cạnh tranh trực tiếp với gạo Việt Nam là Thái Lan thì liên tục tăng giá trong 2 tuần qua. Theo Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA), giá gạo 5% tấm từ mức 411 USD/tấn hồi cuối tháng 7 hiện đã đạt mức 439 USD/tấn. Trong khi đó, các loại gạo thơm cao cấp cũng tăng khoảng 30 - 40 USD/tấn, tùy loại. Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan cho biết, nguyên nhân chính giúp giá gạo nước này tăng vọt trở lại là do đồng Baht Thái Lan yếu so với đồng USD giúp giá gạo Thái trở nên rẻ hơn. Ngoài ra, giá gạo Thái Lan giảm mạnh và kéo dài trong tháng 7 làm tăng sức cạnh tranh và có nhiều đơn hàng hơn.

Giá gạo Thái Lan tăng trở lại trong tháng 8, còn được cho là nhờ sự chuyển biến tích cực của thị trường Trung Đông, cụ thể là Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Hồi tháng 6, giới chức thương mại của UAE và Thái Lan đã gặp nhau để lên kế hoạch cho thương mại gạo giữa 2 nước. Trong giai đoạn cuối tháng 4 đầu tháng 5, giá gạo Thái Lan cũng có sự tăng mạnh nhờ vào thị trường Iraq, thời điểm đó giá gạo Thái lên tới mức khoảng 450 USD/tấn. Theo Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, hiện vụ mùa bội thu khiến các nước xuất khẩu gạo chủ chốt, đặc biệt là Ấn Độ và Pakistan, cạnh tranh bằng cách chào bán hàng hóa với giá thấp.

Thái Lan đang đứng đầu danh sách các quốc gia đối mặt với tình trạng dư thừa gạo nên dù giá cao có thể không duy trì được lâu, khi các thương nhân đang tìm mọi cách để kiểm soát người mua cho một lượng lớn gạo tồn kho. Theo Bộ NN&PTNT Việt Nam, mặc dù thị trường xuất khẩu gạo cạnh tranh khá gay gắt, sản phẩm của Việt Nam vẫn ngày càng được ưa chuộng trên thị trường thế giới. Bảy tháng qua, xuất khẩu gạo đạt 4,19 triệu tấn, tương đương giá trị hơn 2 tỷ USD, tăng 20,5% về lượng và 9% giá trị so với cùng kỳ 2021. Đây là mức xuất khẩu cao kỷ lục từ trước đến nay.

#### Xuất khẩu gạo sang EU nửa đầu năm tăng mạnh

Nhờ tận dụng hiệu quả các lợi thế từ Hiệp định EVFTA, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Liên minh châu Âu (EU) đã có sự bứt phá mạnh mẽ trong thời gian qua. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2022, các doanh nghiệp Việt Nam đã xuất khẩu hơn 50.000 tấn gạo sang thị trường EU, kim ngạch thu về gần 37 triệu USD, tăng mạnh 84% về lượng và 96% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chiếm gần một nửa là các loại gạo thơm (ST25, ST24, ST20, Đài Thơm 8, Jasmine...), còn lại là gạo trắng, gạo giống Nhật, gạo lứt, gạo hữu cơ... Thị hiếu tiêu dùng tại EU chủ yếu là các loại gạo có giá trị và chất lượng cao nên giá xuất khẩu bình quân gạo của Việt Nam sang thị trường này lên tới 729 USD/tấn, cao hơn mức trung bình 489 USD/tấn của cả nước. Đáng chú ý, trong khi giá xuất khẩu gạo bình quân của cả nước giảm 10,2% trong 6 tháng đầu năm, thì giá gạo xuất khẩu của Việt Nam sang EU vẫn ghi nhận mức tăng 6%.

Về thị trường, Italy bất ngờ vươn lên trở thành thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam tại EU với 19.691 tấn, trị giá hơn 14 triệu USD, tăng tới 5,4 lần về lượng và tăng 5,6 lần về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 39,2% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam vào EU. Italy hiện đang phải trải qua đợt hạn hán nghiêm trọng nhất trong 70 năm qua khiến cho mùa màng bị thiệt hại. Những thị trường lớn tiếp theo nhập khẩu gạo của Việt Nam tại EU là Đức đạt 9.326 tấn, tăng 57,6%; Hà Lan đạt 6.361 tấn, tăng

19,2%; đặc biệt Thụy Điển đạt 3.693 tấn, tăng 201%. Hiệp định EVFTA được cho là nguyên nhân chính cho đà tăng trưởng xuất khẩu gạo sang thị trường EU. Theo các cơ quan quản lý, gạo luôn nằm trong số các ngành hàng có tỷ lệ sử dụng mẫu C/O EVFTA cao nhất với tỷ lệ 100% trong năm 2021. Theo cam kết từ Hiệp định EVFTA, EU sẽ dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo mỗi năm gồm: 30.000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thơm. Đặc biệt, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tấm, cam kết này giúp Việt Nam có thể xuất khẩu ước khoảng 100.000 tấn vào EU hàng năm. Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế suất về 0% sau 3 - 5 năm.

Trước thời điểm EVFTA có hiệu lực, gạo Việt xuất sang EU chịu thuế nhập khẩu khá cao. Bên cạnh đó, Việt Nam chưa được EU dành hạn ngạch thuế quan, nên rất khó cạnh tranh với gạo của các nước khác được phân bổ hạn ngạch thuế quan như Thái Lan, Mỹ, Australia, Ấn Độ, Pakistan và các nước kém phát triển được miễn thuế và không bị áp dụng hạn ngạch như Lào, Campuchia, Myanmar. Do vậy, EVFTA sẽ mở ra cơ hội cho gạo Việt Nam cạnh tranh sòng phẳng với gạo của các quốc gia khác khi xuất khẩu vào EU, đặc biệt là đối với các dòng gạo đặc sản có giá trị cao. Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp đã chinh phục thị trường này bằng cách tạo thương hiệu sản phẩm cho doanh nghiệp, cho gạo Việt khi bước chân vào thị trường EU.

### **Xuất khẩu gạo sang EU dự kiến tiếp tục tăng mạnh**

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU được cho là sẽ tiếp tục tăng mạnh trong những tháng cuối năm nay nhờ lực đẩy từ Hiệp định EVFTA và nhu cầu của thị trường đang tăng lên. Các chuyên gia kỳ vọng xuất khẩu gạo sang thị trường này sẽ đạt 80.000 - 90.000 trong năm 2022, mức cao nhất từ trước đến nay. Hiện sản xuất gạo tại EU gặp nhiều khó khăn do thời tiết bất lợi, đặc biệt là hạn hán tại Italy, nước sản xuất gạo chủ chốt của khu vực sẽ làm tăng nhu cầu nhập khẩu gạo từ bên ngoài EU, trong đó có Việt Nam. Theo S&P Global, mới đây, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã hạ dự báo sản lượng gạo xay xát của EU trong năm 2022 xuống còn 1,35 triệu tấn, giảm 7,7% so với dự báo trước đó và giảm mạnh 21% so với năm trước.

Diện tích thu hoạch lúa tại EU cũng được dự báo giảm 11% so với năm trước, xuống 357.000 ha. Trong khi năng suất trung bình được dự báo là 5,9 tấn/ha, giảm 7,4% so với dự báo trước và giảm 9,8% so với năm 2021. Dự báo này được đưa ra trong bối cảnh hạn hán nghiêm trọng đang đe doạ sản xuất nông nghiệp ở phần lớn khu vực Tây Âu, đặc biệt là tại Tây Ban Nha và phần nào là Hy Lạp và Bồ Đào Nha. Theo ước tính mới nhất từ Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Thực phẩm Tây Ban Nha, diện tích trồng lúa gạo của nước này trong năm 2022 chỉ vào khoảng 52.600 ha, giảm tới 39% so với năm trước và giảm 48% so với năm 2020. Trong khi đó, tại Italy, quốc gia chiếm 50% tổng sản lượng lúa gạo của EU, hạn hán kết hợp với xu hướng chuyển sang các cây trồng có lợi hơn như đậu nành và ngô có thể làm giảm tổng sản lượng gạo tại EU.

Cơ quan Quốc gia về Lúa gạo Italy ước tính tổng diện tích trồng lúa năm 2022 của Italy là 218.100 ha, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, đang có nhiều ý kiến lo ngại sản lượng sụt giảm sẽ lớn hơn nhiều bởi tác động của đợt hạn hán lịch sử. Một số nhận định cho rằng sản lượng có thể giảm từ 20 - 30% và thậm chí sẽ tồi tệ hơn nếu lượng mưa không đến sớm hơn. S&P Global cho biết, nguồn cung thắt chặt đã đẩy giá bán gạo Indica 5% tấm tại Italy lên mức 990 Eur/tấn vào ngày 29/7, tăng mạnh 74% so với 570 Eur/tấn của một năm trước. Còn theo số liệu từ Cơ quan Thống kê Châu Âu (Eurostat), trong 4 tháng đầu năm 2022, EU đã nhập khẩu 2,79 triệu tấn gạo, trị giá 2,08 tỷ Euro, so với cùng kỳ năm trước tăng 26,4% về lượng và tăng 31,4% về trị giá.

Đáng chú ý, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các thị trường ngoại khói cung cấp gạo vào EU, tăng 4 bậc so với vị trí thứ 10 của năm 2021, đạt 70.655 tấn, tăng mạnh 2,2 lần so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thị phần gạo của Việt Nam tại EU tăng lên mức 2,5% so với 1,4% của cùng kỳ. Số liệu thống kê của EU bao gồm một số lô hàng đã rời cảng Việt Nam từ quý IV năm trước nhưng do quá trình vận chuyển dài ngày, tắc nghẽn cảng biển nên cập cảng châu Âu trong những tháng đầu năm nay.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

### Tổng quan thị trường phân bón và dự báo

Trong tháng 7/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm do nhu cầu ở mức thấp trong khi giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất đi xuống. Tại thị trường trong nước, giá phân bón tháng 7/2022 cũng suy yếu do nguồn cung có nhiều cải thiện. Dự báo thời gian tới, giá phân bón có thể tiếp tục giảm do chịu ảnh hưởng từ xu hướng điều chỉnh của thị trường thế giới.

#### - Thị trường thế giới

Trong tháng 7/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm do nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào, cộng với giá nguyên liệu đầu vào giảm. Giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại Brazil, giá Urea giảm 10,1% so với tháng trước, xuống còn 733,7 USD/tấn (CFR); tại Yuzhny giảm 13,8% xuống còn 512,3 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 13,3%, xuống còn 532,3 USD/tấn; tại Trung Quốc giảm 18,9%, xuống còn 369 USD/tấn; Tại Vịnh Mỹ, giá Urea giảm 12,8%, xuống còn 558 USD/tấn (CFR); tại Ai Cập giảm 11%, xuống còn 663,5 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giảm 11,3%, xuống còn 644,7 USD/tấn; tại Iran giảm 13%, xuống còn 548,1 USD/tấn; Giá DAP tại Trung Quốc ổn định ở mức 685,1 USD/tấn; tại Tampa là 675,8 USD/tấn; Vịnh Mỹ là 681,5 USD/tấn; tại Baltic là 675,5 USD/tấn; Giá Kali tại Vancouve là 544,3 USD/tấn; tại Israel là 524 USD/tấn; giá Kali Tây Âu là 566,9 USD/tấn; tại Đông Nam Á là 578 USD/tấn.

#### Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 7/2022

Chủng loại	Thị trường	Giá TB T7/2022 (USD/tấn)	So với đầu năm 2022 (%)
Urea hạt trong	Yuzhny (FOB)	512,3	-13,8
	Baltic	532,3	-13,3
	Brazil (CFR)	733,7	-10,1
	Trung Quốc	369	-18,9
Urea hạt đục	Ai Cập	663,5	-11,0
	Vịnh Ả Rập	644,7	-11,3
	Iran	548,1	-13,0
	Vịnh Mỹ (CFR)	558	-12,8

#### - Thị trường trong nước

##### + Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 7/2022, lượng phân bón xuất khẩu đạt 44,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 29,3 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2022 xuất khẩu phân bón đạt 1.043,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 676 triệu USD. Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 6/2022 đạt 217 nghìn tấn với kim ngạch đạt 147,3 triệu USD, tăng 63,6% về lượng và tăng 67,7% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu phân bón đạt 998 nghìn tấn với kim ngạch 646,7 triệu USD, tăng 42,7% về lượng và tăng 181% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, chỉ sau 6 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu phân bón đã vượt qua kết quả xuất khẩu của cả năm 2021 với 559 triệu USD.

*Về giá:* Giá xuất khẩu phân bón trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 646 USD/tấn, tăng 1,8 lần so với cùng kỳ năm 2021.

*Về thị trường:* Trong 6 tháng đầu năm 2022, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia

đạt 265,5 nghìn tấn, kim ngạch 146,5 triệu USD, giảm 6,2% về lượng nhưng tăng 48,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc đạt 76,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 57 triệu USD, tăng 418,9% về lượng và tăng 1.376,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

#### + Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 7/2022, nhập khẩu phân bón các loại đạt 74 nghìn tấn, kim ngạch đạt 30,4 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/7/2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1,85 triệu tấn, kim ngạch đạt 874,6 triệu USD, giảm 28,3% về lượng nhưng tăng 18,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Trước đó, nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 6/2022 đạt 231,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 107,7 triệu USD, giảm 24,8% về lượng và giảm 28,6% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1.779,6 nghìn tấn, kim ngạch đạt 846,7 triệu USD, giảm 23,2% về lượng nhưng tăng 30,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

#### Chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu tháng 7/2022

Chủng loại	Nửa đầu tháng 7/2022		Lũy kế đến hết 15T7/2022		So với cùng kỳ năm 2021	
	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (Tấn)	Kim ngạch (Nghìn USD)	Lượng (%)	Kim ngạch (%)
Phân bón các loại:	74.081	30.455	1.851.232	874.644	-28,3	18,9
Phân SA	26.669	8.863	650.295	217.121	-7,3	94,1
Phân Kali	2.310	1.794	338.967	215.056	-49,8	19,7
Phân NPK	10.105	7.429	192.022	123.592	-29,2	14,8
Phân DAP	480	313	115.698	94.557	-58,9	-29,2
Phân Urea	28	22	77.945	50.400	-61,8	-35,6

**Về giá nhập khẩu:** Nửa đầu tháng 7/2022, giá đa số các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá Urea tăng 44,1%, lên mức 777 USD/tấn; giá DAP tăng 5,6%, lên mức 653,0 USD/tấn; giá Kali tăng 0,8%, lên mức 776,8 USD/tấn; giá NPK tăng 3,1%, lên mức 735,2 USD/tấn; riêng giá SA giảm 2,5%, xuống còn 332,3 USD/tấn.

#### Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T7/2022

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	777,0	539,2	44,1
Phân NPK	735,2	712,9	3,1
Phân DAP	653,0	618,1	5,6
Phân SA	332,3	340,9	-2,5
Phân Kali	776,8	770,5	0,8

**Về thị trường:** Trong 6 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc vẫn đứng đầu về thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 47% trong tổng lượng và chiếm 40,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước, đạt 838,1 nghìn tấn, kim ngạch đạt 344,7 triệu USD, giảm 19,3% về lượng nhưng tăng 22,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai là nhập khẩu từ thị trường Nga, chiếm 8,4% trong

tổng lượng và chiếm 11,5% trong tổng kim ngạch, đạt 149,4 nghìn tấn, kim ngạch 97,3 triệu USD, giảm 23,1% về lượng nhưng tăng 56,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

#### + Diễn biến giá

Giá phân bón trong nước tháng 7/2022 tiếp tục giảm do nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,2% so với tháng trước, xuống còn 14.600 đ/kg; giá Urea TQ giảm 5,3%, xuống còn 14.200 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.000 đ/kg. Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,3%, xuống còn 14.300 đ/kg; giá Urea TQ giảm 5,2%, xuống còn 14.700 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg. Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 5,3%, xuống còn 14.300 đ/kg; giá Urea TQ giảm 5,2%, xuống còn 14.600 đ/kg; giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.



#### + Hoạt động doanh nghiệp

Với việc giá xuất khẩu phân bón trong 6 tháng đầu năm đã tăng 1,8 lần so với cùng kỳ năm 2021, lên mức bình quân 646 USD/tấn, nhiều doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội này, đẩy mạnh xuất khẩu khi giá cao đã giúp kết quả kinh doanh 6 tháng của nhiều công ty vượt kế hoạch. Điển hình như Tập đoàn hóa chất Việt Nam (Vinachem) với doanh thu ước đạt 32.830 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ 2021, bằng 63% kế hoạch năm; lợi nhuận ước đạt 4.098 tỷ đồng, vượt qua mức lãi khoảng 3.500 tỷ đồng cả năm 2021. Trong đó, doanh thu nhóm sản phẩm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật ước đạt 19.435 tỷ đồng, tăng 46% và chiếm gần 60% tổng doanh thu. Tương tự, Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền cũng công bố doanh thu 6 tháng ước đạt 4.464,8 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ và đạt 69,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận hợp nhất lũy kế 6 tháng của công ty ước đạt 181,9 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ nhưng đạt 91% kế hoạch năm. Về nhập khẩu, theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 6 tháng đầu năm, Việt Nam nhập 1,8 triệu tấn phân bón, tương đương 856 triệu USD, giảm 22,5% về khối lượng nhưng tăng 32,3% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Công ty TNHH Swissfertz Việt Nam - doanh nghiệp tiên phong giới thiệu phân bón NPK của Nga vào Việt Nam - cho biết tốc độ tăng trưởng bình quân của phân bón Nga sang Việt Nam 10 năm qua ở mức 15-20%. So với Thái Lan, Việt Nam vẫn nhập khẩu ít hơn do khó khăn về vận chuyển.

**- Dự báo: Giá phân bón có thể tiếp tục giảm do giá thế giới giảm, nguồn cung sản xuất ở trong nước được đảm bảo, nhất là ở mặt hàng Urea, trong khi tiêu thụ chậm.**

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam tìm khách hàng

Mới đây, Alibaba.com, một trong những nền tảng hàng đầu về thương mại toàn cầu giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) đã tham gia Triển lãm Quốc tế Thực phẩm và Đồ uống Việt Nam - Công nghệ thiết bị chế biến, bao bì đóng gói Thực phẩm và Đồ uống Việt Nam (Vietfood & Beverage – Propack Vietnam), diễn ra từ ngày 11-13/8/2022 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực phẩm Việt tiếp cận người tiêu dùng thế giới. Theo đó, Alibaba.com Việt Nam đã phối hợp cùng Công ty OSB - Đại lý ủy quyền chính thức 13 năm của Alibaba.com tại Việt Nam, để tổ chức chuỗi hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận với các giải pháp chuyển đổi số được thiết kế độc quyền cho nhà bán hàng Việt Nam trên nền tảng này Alibaba.com.

Tại phiên tư vấn 1-1, các chuyên gia tư vấn từ Alibaba.com tham gia trò chuyện và tư vấn trực tiếp với doanh nghiệp để chia sẻ giải pháp thương mại trực tuyến. Ngoài ra, trong phiên tư vấn, doanh nghiệp có cơ hội nhận được ưu đãi độc quyền khi tham gia gói thành viên của nền tảng thương mại này. Trong khuôn khổ triển lãm, Alibaba.com sẽ tổ chức chuỗi sự kiện bốn phiên/ngày chia sẻ về chủ đề giải pháp TMĐT. Với sự tham gia của những doanh nghiệp thành công trên sàn Alibaba.com, doanh nghiệp tham gia chương trình có cơ hội giao lưu trực tiếp, học hỏi và thảo luận về ưu điểm của việc áp dụng tiếp thị kĩ thuật số vào kinh doanh trực tuyến. Nhiều doanh nghiệp cho hay đã có sự cải thiện đáng kể đơn hàng và doanh thu sau khi tham gia nền tảng thương mại trực tuyến Alibaba.com. Trong khi đó, đại diện Alibaba.com tin rằng điểm mạnh của các nhà bán hàng Việt Nam là năng lực sản xuất lớn, danh mục sản phẩm chất lượng, đa dạng, giá cả cạnh tranh và định hướng tăng cường tập trung vào xuất khẩu. Một số ngành hàng của Việt Nam đã có mức tăng trưởng ấn tượng, trong đó nổi bật nhất là ngành thực phẩm và đồ uống.

Theo ông Vũ Thế Tùng – Giám đốc Phát triển kinh doanh và Quan hệ chính phủ Alibaba.com, thế mạnh của các nhà bán hàng Việt Nam, các FTA được ký kết gần đây và tình hình khó lường của đại dịch là những yếu tố chính thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Số hóa không chỉ phục vụ tốt cho nhà bán hàng mà còn cho phép họ tạo ra một mô hình kinh doanh bền vững hơn. Ông Tùng bày tỏ tin tưởng rằng Việt Nam là một thị trường có tiềm năng cao, tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn áp dụng số hóa trên tất cả các ngành và lĩnh vực kinh doanh. Vì vậy, Alibaba mong muốn làm việc với nhiều DNNVV Việt Nam hơn nữa để xây dựng, và chuyển đổi hoạt động kinh doanh trở nên bền vững hơn, và tạo ra lợi ích lâu dài. Dự kiến trong năm 2022, Alibaba.com sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương, cung cấp các dịch vụ và giải pháp trực tuyến phù hợp và hiệu quả.

### Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản Đồng bằng sông Cửu Long

Tại chương trình kết nối giao thương giữa nhà cung cấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại do Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương tổ chức mới đây tại TP. Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Hữu Dũng - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp cho biết, mỗi năm Đồng Tháp cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến trên 3 triệu tấn lúa, 500 ngàn tấn cá tra, hơn 400 ngàn tấn trái cây... và nhiều loại nông sản chế biến khác. Trong những năm qua, thông qua các chương trình kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, các sản phẩm nông sản của Đồng Tháp đã có mặt tại các siêu thị như



Co.opmart, Big C, Satra, Lotte, Aeon, Vinmart, MM Mega martket, ...; 265 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 4 sao được quảng bá chính thức trên sàn giao dịch thương mại điện tử lớn như: Tiki, Lazada, Shopee, Voso, Sendo, Postmart. Trên thị trường thế giới, hàng hóa của Đồng Tháp đã có mặt trên 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt một số thị trường khó tính như: Mỹ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc, ... hàng hóa của Đồng Tháp đều tiếp cận được.

Cũng theo ông Nguyễn Hữu Dũng, hiện Đồng Tháp đang đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tái cơ cấu ngành công nghiệp lấy công nghiệp chế biến làm ngành chủ lực. Do đó, việc xúc tiến kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, thủy sản đóng vai trò quan trọng đối với kinh tế địa phương. Về phía cơ quan quản lý, đánh giá về kết quả của các chương trình xúc tiến thương mại trong thời gian qua, Thủ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết, hoạt động kết nối giao thương, xúc tiến thương mại đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều mặt hàng nông thủy sản của Việt Nam đã thâm nhập thành công vào các thị trường truyền thống cũng như các thị trường tiềm năng. Điều này giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam liên tục tăng lên. Các chương trình kết nối giao thương, xúc tiến thương mại giúp giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu, các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu tới các cơ quan xúc tiến thương mại quốc tế, các nhà nhập khẩu, các nhà thu mua chế biến xuất khẩu Việt Nam cũng như các nhà phân phối Việt Nam và quốc tế. Đồng thời cung cấp thông tin, giải pháp giúp các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa trực tiếp vào các mạng lưới phân phối nước ngoài và tham gia hiệu quả chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu...

Liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại, Thủ trưởng Đỗ Thắng Hải cho biết, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ chỉ đạo Cục Xúc tiến thương mại tiếp tục tăng cường phối hợp với UBND các tỉnh thành phố khu vực phía Nam, rộng hơn là toàn quốc thông qua Sở Công Thương, các trung tâm xúc tiến thương mại, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, hệ thống thương vụ tiếp tục tổ chức cả hình thức trực tuyến và trực tiếp. Ngoài việc mời doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam giao thương ở nước ngoài, giới thiệu trực tiếp sản phẩm thì chúng ta cũng mời các đoàn mua hàng nước ngoài đến Việt Nam để tăng cường kết nối thông tin thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương cho rằng, việc triển khai các đề án cấp quốc gia về xúc tiến thương mại hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã ở các địa phương là hết sức cần thiết nhằm kết nối giao thương, tăng cường kết nối cung cầu nội địa, tiêu thụ sản phẩm trong nước, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước với sức tiêu thụ của gần 100 triệu dân, đồng thời hỗ trợ các nhà cung ứng địa phương kết nối với các doanh nghiệp chế biến, thu mua xuất khẩu, các tổ chức xúc tiến thương mại quốc tế, qua đó các sản phẩm tiềm năng của các địa phương tại Việt Nam sẽ dần dần thâm nhập và phát triển tại thị trường quốc tế.

Chia sẻ về thị trường xuất khẩu tiềm năng, các chuyên gia kinh tế cho rằng Việt Nam đang có nhiều cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Liên minh châu Âu (EU). Cụ thể, ông Arjen Roem - Phó Chủ tịch Bộ phận Kinh doanh Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng thủy sản thuộc EuroCham cho biết, Hiệp định EVFTA có hiệu lực đã mở ra một kỷ nguyên mới cho thương mại giữa EU và Việt Nam thông qua việc bỏ dần thuế quan và mở cửa thị trường cho nhau. Năm 2021, xuất khẩu của Việt Nam vào EU đã tăng 14%. Với đà tăng trưởng này, Châu Âu hiện đang là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của nông sản Việt Nam, chiếm 14% tổng doanh thu xuất khẩu của các mặt hàng nông sản chính. Những nông sản hàng đầu nhập khẩu từ Việt Nam vào năm 2021 là trái cây nhiệt đới, các loại hạt và gia vị tươi và khô...

Trong bối cảnh xung đột giữa Nga – Ukraine vẫn chưa đi đến hồi kết, các nước Châu Âu (EU) cần phải có một nguồn cung cấp ngũ cốc và nông sản thay thế. Do đó, đây là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, thay thế các mặt hàng từ Nga. Ông Roem nhấn mạnh Việt Nam cần phải tận dụng triệt để hạn ngạch xuất khẩu gạo 80.000 tấn/năm tới EU với mức thuế là 0% theo Hiệp định EVFTA. Vào năm 2021, Việt Nam chỉ có thể xuất khẩu 60.000 tấn gạo tới thị trường EU. Đây là thời điểm thuận lợi để Việt Nam tăng cường xuất khẩu gạo và các mặt hàng nông sản khác tới thị trường EU.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## GIAO THƯƠNG

### Nhận cung cấp dầu nhân hạt điều cho thức ăn gia súc

Cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam nhận cung cấp dầu hạt điều nhân, bánh dầu hạt điều cho thức ăn gia súc với số lượng lớn, giá cả cạnh tranh.

+ Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Lợi

Địa chỉ: Củ Chi, TP.HCM

Điện thoại: 0377404063

Email: [loihm16082014@gmail.com](mailto:loihm16082014@gmail.com)

### Cần bán bơ booth 7 số lượng lớn

Nhà vườn tại Đák Nông hiện đang cần tìm đầu ra cho bơ booth 7 với số lượng lớn.

+ Thông tin sản phẩm:

Trồng từ 2016, vụ bối từ năm 2021. Tháng 5/2022-7/2022 chính vụ sản lượng lớn

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Thị Tuyết Nga

Địa chỉ: Đak Bok So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 0372452530

Email: [tuyetngaspkt@gmail.com](mailto:tuyetngaspkt@gmail.com)

### Nhận cung cấp cám dừa các loại làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi

Công Ty Xuất Nhập Khẩu Đức Phúc có địa chỉ tại TP.HCM nhận cung cấp Cám dừa trắng và Cám dừa nâu (dạng bánh vụn) để làm thức ăn chăn nuôi. Hàng có xuất xứ tại Bến Tre, Việt Nam.

+ Thông tin sản phẩm:

#### **Cám dừa trắng**

(Ép ra từ cơm dừa)

Xuất xứ: Bến Tre, Việt Nam

Dạng: Bánh nhỏ

Bao bì: bao PP 25 Kg

Số lượng tối thiểu: 20 Tấn/ Lần

Năng suất hàng tháng: 200 - 300 Tấn

Chất lượng:

- Độ ẩm: 12 % max

- Độ đậm: 9,75%

- Độ béo: 11%

Kho hàng: Bến Tre.

#### **Cám dừa nâu**

(Ép ra từ vỏ dừa)

Xuất xứ: Bến Tre, Việt Nam

Dạng: Bánh nhỏ

Bao bì: bao PP 25 Kg

Số lượng tối thiểu: 20 Tấn/ Lần

Năng suất hàng tháng: 50 Tấn

Chất lượng:

- Độ ẩm: 12 % max

- Độ đậm: 17,4 %

- Độ béo: 9,8 %

+ Thông tin liên hệ:

Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Đức Phúc

ĐT: 0773906903

Địa chỉ: Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Email : phatdt58@gmail.com

Website : www.ducphuc.bizz.vn

### **Cần mua bã đậu nành khô với số lượng lớn**

Công ty TNHH Nam Vạn Long, có địa chỉ tại Bình Dương, đang có nhu cầu thu mua bã đậu nành khô số lượng lớn. Nếu các đơn vị nào có khả năng cung cấp, liên hệ với doanh nghiệp để trao đổi chi tiết. Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực để hợp tác lâu dài.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Đường Vĩnh Phú 2, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương

ĐT: 0903047955

Email: purchasing03@namvanlong.com

### **Tìm nhà cung cấp sắn lát số lượng lớn**

Doanh nghiệp thương mại có địa chỉ tại Hà Nội có nhu cầu tìm đơn vị, đối tác cung cấp sắn lát với số lượng lớn để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

+ *Yêu cầu:*

Số lượng: 200.000 tấn/tháng

Sản phẩm đáp ứng các chỉ tiêu như sau:

Độ ẩm: 14%

Tinh bột: 67%

Độ xơ: 5%

Silica: 3%

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty cổ phần VNCOMEX

Địa chỉ: 67 Khúc Thừa Dụ - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 02466889665

Email: contact.vncomex@gmail.com

### **Nhận cung cấp khoáng CaCl2 bột, canxi hạt Án Độ cho tôm**

Cơ sở cung ứng vật tư nông nghiệp tại TP.HCM nhận cung cấp sỉ khoáng CaCl2 bột, canxi hạt Án Độ cho tôm.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Thành phần: MgCl2 94%

Đặc tính: dạng vảy, màu trắng

Công dụng:

Bổ sung magie trong thức ăn chăn nuôi và trong ao nuôi thủy sản.

Kích thích tôm cá nhanh lột xác

Ngừa cong thân cho tôm

Là nguyên liệu để sản xuất phân bón.

Liều dùng: 2kg/1000m<sup>3</sup>

Quy cách: 25 Kg/Bao

Xuất xứ: Án Độ

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH XNK Quỳnh Thiên Phát

Địa chỉ: P.Hiệp Thành, Q.12, TP.HCM

ĐT: 034 2210 968 (Zalo) – 091 6971 948

Người liên hệ: Ms Quyên

Website: <https://quynhthienphat.com.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/Congtytnhhxnkquynhthienphat>)

Email: vothiquyen1195@gmail.com

### **Nhận cung cấp đạm thủy phân cao cấp cho chăn nuôi**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp đậm thủy phân cao cấp cho chăn nuôi với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm:*

Đạm thủy phân cao cấp cho chăn nuôi

Công dụng:

- Cải thiện tích cực FCR: hoạt tính sinh học do những phân tử siêu nhỏ được hấp thu gần như hoàn toàn trong ruột tôm nên EU có hiệu suất tiêu hoá cao gấp nhiều lần các nguyên liệu cao đạm khác do rút ngắn thời gian phân cắt đạm trong đường ruột.

- Kích thích tôm bắt mồi gấp 5 lần: Khi dùng để áo trộn vào thức ăn, ngoài mùi vị thơm ngon giúp dẫn dụ tốt, Peptide hoạt tính sinh học kích thích lên thần kinh não bộ điều chỉnh lượng ăn vào tăng lên một cách bền vững và an toàn.

- Tăng cường sức khỏe, giảm stress: Peptide hoạt tính sinh học đặc biệt giúp điều hoà miễn dịch, cải thiện sức khỏe gan tuy và giúp tôm cá chống chịu tốt với stress, dịch bệnh, nhờ đó tăng tỷ lệ sống, giúp tôm đều bầy, chắc thịt hơn.

Thành phần dinh dưỡng /1kg

- Đạm thô: trên 58%

- Vật chất khô: dưới 15%

- Pepsin tiêu hóa: trên 85%

- Độ ẩm: dưới 10%

- Alamin: 3,000 mg

- Leucine: 2,000 mg

- Glutamic acid: 1,000 mg

Xuất xứ: Hàn Quốc

Quy cách: 15kg/thùng đóng gói 1kg 20kg/bao

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Ms.Quyên

ĐT: 0915591629 – 0902772496

Địa chỉ: P.Thới An, Q. 12, Tp.HCM

Website: [bqq.com.vn](http://bqq.com.vn)

Email: [quyentran@bqq.com.vn](mailto:quyentran@bqq.com.vn)

**Cung cấp amon hạt trắng tháp cao với số lượng lớn**

Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp sản phẩm amon hạt trắng tháp cao với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm:*

AMON hạt trắng tháp cao: Ammonium chloride (NH4Cl)

Sử dụng như một nguồn nitơ trong phân bón, ví dụ như chloroammonium phosphate. Các loại cây trồng, chủ yếu là lúa và lúa mì ở các nước châu Á được người nông dân ưa chuộng sử dụng để làm gia tăng năng suất.

Xuất xứ: Trung Quốc

Quy cách đóng bao: 50kg.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công Ty TNHH SX TM Nguyên Liệu Công Nghiệp Miền Nam.

Địa chỉ: Đức Hòa, Long An

Người liên hệ: Mr.Triều

ĐT: 0946996902

Email: [haitrieu286@gmail.com](mailto:haitrieu286@gmail.com)

Website: <http://simico-vn.com/>

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

## THÔNG TIN CẢNH GIÁC

### Giá thịt heo tăng mạnh nhưng người chăn nuôi vẫn khó khăn vì chi phí trung gian quá cao

Thời gian qua, giá thịt heo liên tục tăng mạnh và đáng lẽ người chăn nuôi cũng sẽ được hưởng lợi. Trên thực tế, giá heo tăng cao song cả người tiêu dùng và cả người chăn nuôi heo đều chịu thiệt do chi phí trung gian quá cao. Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), hiện giá thịt heo ở cửa chuồng ra đến bàn ăn đang chênh nhau từ 1,5 - 1,7 lần, nhiều lần Thủ tướng đã chỉ đạo các Bộ, ngành điều tiết song việc chuyển biến còn chậm.

Lý giải rõ hơn hiện tượng này, một số chuyên gia kinh tế cho hay kinh doanh thì phải có lãi, nhưng ở đây rõ ràng là có việc lợi dụng giá xăng dầu của một số tiêu thương, khiến người tiêu dùng và cả người chăn nuôi heo đều chịu thiệt, trong khi lợi nhuận chủ yếu về tay các tiêu thương. PGS.TS Đinh Trọng Thịnh (Học viện Tài chính) cho rằng thời gian qua, giá xăng dầu liên tục tăng cao khiến nhiều loại hàng hóa tăng mạnh. Khi giá xăng dầu giảm mạnh qua nhiều đợt thì giá nhiều loại hàng hóa, thực phẩm vẫn không chịu giảm, thậm chí giá còn tăng là điều bất hợp lý. Dù đây là câu chuyện không hề mới mẻ song lời giải cho bài toán này dường như vẫn chưa có.

Ông Vũ Vinh Phú, nguyên Phó Giám đốc Sở Thương mại Hà Nội, cũng cho rằng việc phải trải qua 3 - 4 khâu trung gian là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng "1 kg thịt heo từ trang trại đến bán lẻ tăng giá gần gấp đôi, thậm chí có lúc tới 70%". Khâu phân phối đang tồn tại nhiều vấn đề, cản trung gian hưởng lợi nhiều trong khi người sản xuất chưa chắc lãi nhiều và người tiêu dùng phải mua hàng giá đắt. Cũng theo ông Phú nếu không giải quyết được điểm nghẽn này thì vấn đề "té nước theo mura", lên nhanh xuống chậm khó chấm dứt.

Tương tự, theo TS. Cấn Văn Lực, Kinh tế trưởng BIDV, một trong những "điểm nghẽn" trong câu chuyện này chính là chi phí ở khâu trung gian. Điểm thứ hai cũng rất quan trọng trong câu chuyện quản lý giá cá là văn hóa kinh doanh. Nông dân luôn là người yếu thế, nhiều khi bị các lái buôn ép giá. Câu chuyện này cho thấy đạo đức kinh doanh là vô cùng quan trọng và rõ ràng là cần phải có biện pháp chế tài xử lý tình trạng thật nghiêm. Nhìn từ cấp độ quản lý, ông Phùng Đức Tiên, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT cho biết thời gian tới Bộ sẽ cố gắng điều chỉnh sao cho tốc độ tăng trưởng với giá thịt heo thị trường không quá cao nhưng cũng không quá thấp, do giá heo hơi đã giảm thời gian dài gần 2 năm, trong khi giá thức ăn chăn nuôi tăng từ 30-45%. Như vậy, người tiêu dùng và người chăn nuôi đều được hưởng lợi.

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng cho rằng "khi giá heo hơi và nguồn cung ổn định thì giá thịt ở chợ sẽ ổn định theo". Trong khi đó, theo chuyên gia kinh tế Vũ Vinh Phú, để kéo giá thịt heo về đúng giá thị trường, ngoài biện pháp hành chính bắt đắc dĩ phải làm, phải sử dụng sức mạnh của cả hệ thống, phát huy vai trò của các Hiệp hội bán lẻ, Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hiệp hội chăn nuôi, Hội phụ nữ ở các chợ... để làm sao những người buôn bán nhận thức, tự giác giám sát theo tiến độ giảm giá xăng dầu, chia sẻ khó khăn chung với xã hội. Chuyên gia kinh tế Đinh Trọng Thịnh cho rằng các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý trường hợp có dấu hiệu trực lợi theo giá xăng dầu. Đồng thời, động viên các tiêu thương chủ động hạ giá bán, có trách nhiệm hơn với người dân.

Còn theo ông Nguyễn Tiến Thỏa, Chủ tịch Hội Thẩm định giá Việt Nam, không thể chi trả chờ sự tự giác của doanh nghiệp và nhà cung ứng tự động giảm giá khi giá xăng dầu giảm, mà phải phát huy vai trò của nhà nước trong giai đoạn này, khi thị trường có biến động bất thường. Làm sao phải kiểm soát, đăng ký, kê khai giá trước hết đối với các mặt hàng có sức ảnh hưởng lan tỏa đến các loại hàng hóa khác, kiểm soát các yếu tố hình thành giá để yêu cầu giảm giá tương ứng, phù hợp với giá xăng dầu khi giảm.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

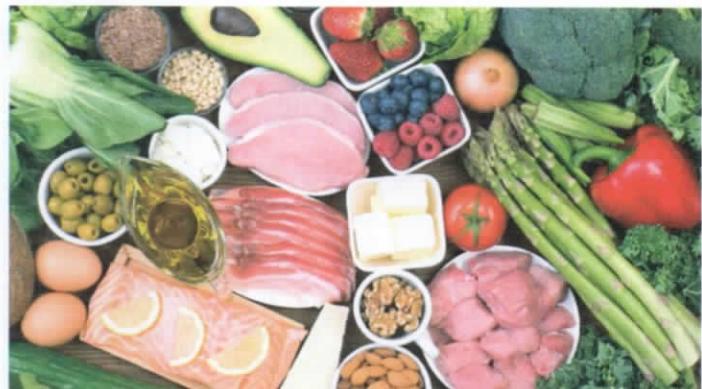


## THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

### Nắng nóng khiến thực phẩm nhanh hỏng, gây nguy hại sức khỏe

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, nắng nóng là một trong những điều kiện cho sự phát triển của các loại vi khuẩn, nấm mốc làm cho thức ăn nhanh hỏng, dễ bị ôi thiu, nếu người tiêu dùng không bảo quản cẩn thận và đúng cách. Nhiều mình chứng điển hình như gạo, ngô, đậu hoặc ngay cả bánh nhiều người cũng sử dụng khi đã phát sinh nấm, mốc. Tuy nhiên, rửa chỉ làm trôi đi nấm mốc bên ngoài còn bên trong những thực phẩm đã bị ẩm, sản sinh nấm, chất độc, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng lớn đến sức khỏe.

Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia, có rất nhiều loài nấm mốc đã được biết đến có thể sản sinh ra độc tố, hầu hết chúng đều nguy hiểm cho sức khỏe con người. Mức độ độc của nấm mốc là khác nhau, do đó khi xâm nhập vào cơ thể chúng gây bệnh không giống nhau. Với những loại ít độc hoặc một liều lượng nhỏ độc tố nấm chỉ gây ngộ độc nhẹ, người bệnh bị nôn mửa, tiêu chảy, choáng váng... Với những độc tố vi nấm tích lũy trong cơ thể lâu dần dẫn đến bệnh hiểm nghèo nguy hiểm như ung thư gan do aflatoxin, suy thận do ochratoxin...



Đối với các loại bánh ngọt, dù sau khi thành phẩm đều được tiệt khuẩn nhưng quá trình bảo quản kém hoặc để quá lâu đều có thể sinh ra vi sinh vật có hại và nấm mốc. Đối với các loại hạt bị nấm mốc, một trong các độc tố vi nấm nguy hiểm được sản sinh ra là Alfatoxin. Loại độc tố này không chỉ gây ngộ độc cấp tính mà còn tích lũy dần dần trong cơ thể và gây ra bệnh ung thư. Ngoài ra, ngô - một loại thực phẩm cũng rất dễ bị nấm mốc nếu như không được bảo quản thật kĩ, nhất là sau khi được sơ chế, chế biến. Đặc biệt, với những bà con nông dân miền núi, điều kiện bảo quản, giao thông còn nhiều hạn chế, càng dễ bị nấm mốc.

Ngô sau khi trồng có thể có sẵn ít mốc nhưng đặc biệt sau khi để khô nhiều tháng thì mốc dễ dàng phát triển. Nếu bà con tách lấy hạt ngô lành lặn làm sạch và xay thành bột làm bánh ăn ngay thì lượng mốc và độc tố có thể còn ít và chưa bị ngộ độc. Tuy nhiên, bột đã bị nghiền để không thì mốc nhanh chóng phát triển và dễ gây ngộ độc. Có một số nơi khác có thể có gạo nhưng lại gạo cũ bị mốc cũng có thể dẫn tới các ngộ độc và bệnh tật do độc tố từ mốc gây ra. Vì vậy, không nên sử dụng ngô mốc, không sử dụng bột ngô cũ để làm bánh hay thức ăn. Hạt ngô kể cả sạch sau khi đã xay, nghiền thành bột cần chế biến ngay toàn bộ thành thức ăn và ăn hết sớm.

### Quy định mới về kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản

Bộ NN&PTNN vừa ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Theo Thông tư mới, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch gồm: Sản phẩm động vật thủy sản (bao gồm cá phôi, trứng, tinh dịch và ấu trùng của các loài thủy sản) ở dạng tươi sống, ướp lạnh, đông lạnh; các đối tượng sản phẩm động vật thủy sản khác thuộc diện phải kiểm dịch theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo quy định của các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Trước đó, ngày 7/6/2022, Cục Thú y đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến thẩm định dự thảo Thông tư sửa đổi này. Ngay sau đó, ngày 9/6/2022, VASEP đã có Công văn đề nghị Cục Thú y bổ sung vào Dự thảo quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản chuyên mục đích sử dụng sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu, vì đây là nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời góp phần đáp ứng yêu cầu về kiểm soát và quản lý Nhà nước hiện hành trong công tác kiểm tra thủy sản có nguồn gốc nhập khẩu.

VASEP cho biết Hiệp hội này đánh giá cao sự điều chỉnh kịp thời này của Cục Thú y, Bộ NN&PTNT. Theo ghi nhận của Hiệp hội thì đây là một sự tiếp thu rất tích cực các kiến nghị của doanh nghiệp ngành thủy sản.

*Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương*

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 15/8/2022	Giá cả TT Ngày 22/8/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 15/8/2022	Giá cả TT Ngày 22/8/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			9	Dưa leo	14.000	14.000
1	Cá điêu hồng	52.000	55.000	10	Khoai cao	40.000	40.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	55.000	11	Nấm rơm	95.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	160.000	160.000	12	Bắp cải trắng	12.000	20.000
4	Cá rô phi	35.000	35.000	13	Đậu que	30.000	30.000
5	Cá trê nuôi	30.000	30.000	14	Đậu đũa	16.000	16.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	60.000	15	Cà tím	26.000	28.000
7	Cá tra thịt trắng	45.000	45.000	16	Bí đao	15.000	16.000
8	Lươn loại 1	200.000	200.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	15.000	12.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	85.000	75.000
10	Tôm càng xanh	250.000	250.000	19	Gừng	12.000	14.000
11	Mực ống loại lớn	190.000	190.000	20	Đậu bắp	20.000	16.000
12	Thịt heo đùi	110.000	110.000	21	Khô qua	22.000	20.000
13	Thịt heo nạc	120.000	130.000	22	Bầu	20.000	14.000
14	Thịt heo ba rọi	120.000	130.000	23	Cà chua	30.000	26.000
15	Thịt bò đùi	240.000	240.000	<b>III</b>	<b>Trái cây</b>		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	250.000	250.000	1	Quýt đường	55.000	60.000
17	Vịt làm săn (nguyên con)	85.000 - 90.000	85.000 - 90.000	2	Bưởi nǎm roi	45.000	50.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	125.000	130.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	45.000	50.000
19	Trứng gà ta	4.600	4.600	4	Xoài cát chu	30.000	30.000
20	Trứng gà công nghiệp	3.400	3.200	5	Táo Mỹ	75.000	75.000
21	Trứng vịt	3.600	3.400	6	Táo xanh	80.000	80.000
<b>II</b>	<b>Rau củ quả</b>			7	Dưa hấu	12.000	12.000
1	Cải xanh	16.000	20.000	8	Sapo	25.000	25.000
2	Cải ngọt	14.000	20.000	9	Cam mật	30.000	30.000
3	Cải thìa	16.000	14.000	10	Cam sành	35.000	35.000
4	Rau muống	16.000	18.000	11	Thanh Long	20.000	25.000
5	Rau mồng tơi	16.000	16.000	12	Chôm chôm nhăn	25.000	25.000
6	Cải xà lách	16.000	12.000	13	Măng câu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	26.000	36.000	14	Măng câu ta	35.000	50.000
8	Củ kiệu	35.000	35.000	15	Ôi	15.000	15.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

## GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

### Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 15/8/2022	Giá cả TT Ngày 22/8/2022	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 15/8/2022	Giá cả TT Ngày 22/8/2022
<b>I</b>	<b>Thực phẩm tiêu dùng</b>			31	Cần tàu	30.000	30.000
1	Cải ngọt	15.000	12.000	32	Kiệu	35.000	35.000
2	Cải xanh	12.000	15.500	33	Bầu	20.000	20.000
3	Củ cải trắng	22.000	20.000	34	Mướp	20.000	20.000
4	Rau muống	15.000	12.000	<b>II</b>	<b>Trái cây</b>		
5	Cải xoong	35.000	90.000	1	Cam sành	35.000	35.000
6	Rau dền	15.000	12.000	2	Cam mật	30.000	30.000
7	Mồng tơi	14.000	14.000	3	Quýt đường	50.000	55.000
8	Bông bí	20.000	20.000	4	Bưởi năm roi	40.000	50.000
9	Xà lách	20.000	20.000	5	Bưởi da xanh	50.000	55.000
10	Su su	25.000	25.000	6	Xoài cát Chu	30.000	30.000
11	Bắp non	35.000	35.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	50.000	50.000
12	Cà rốt	30.000	20.000	8	Xoài Đài Loan	25.000	25.000
13	Khoai tây	30.000	25.000	9	Chôm chôm nhăn	25.000	25.000
14	Củ dền	25.000	25.000	10	Chôm chôm Java	20.000	20.000
15	Cải thảo	25.000	25.000	11	Măng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	20.000	15.000	12	Măng cầu ta	35.000	35.000
17	Cà tím	18.000	20.000	13	Dưa hấu	12.000	12.000
18	Bí đao	15.000	20.000	14	Thanh Long	20.000	25.000
19	Bí rợ	20.000	20.000	15	Sapo	25.000	25.000
20	Đậu bắp	15.000	15.000	16	Ói	15.000	15.000
21	Khô qua	20.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	20.000	15.000	18	Táo Mỹ	75.000	75.000
23	Hành lá	40.000	35.000	19	Táo Trung Quốc	50.000	50.000
24	Hẹ	30.000	30.000	20	Nho Mỹ (đen)	200.000	200.000
25	Khoai cao	25.000	25.000	<b>III</b>	<b>Gạo</b>		
26	Bắp cải trắng	20.000	17.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	20.000	25.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	15.000	15.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ớt	50.000	50.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

# THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

## GẠO SẠCH THƯỢNG HẠNG (OCOP 3 SAO) HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUYỀN HỘI



Chịu trách nhiệm xuất bản:

**PHẠM VĂN TÁM**

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

**NGUYỄN THỊ MỘNG THU** - Trưởng ban

**VŨ HỒNG DƯƠNG** - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.